



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 02/2021

Từ 04/01 - 08/01/2021

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG

VỤ TRƯỞNG

VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN

BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT

QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHÍNH PHỦ:

**QUYẾT LIỆT HÀNH ĐỘNG, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VỚI KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN**

Ngay ngày đầu tiên của năm mới 2021, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã ký ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021.



Hội nghị Chính phủ với các địa phương, ngày 28/12/2020. - Ảnh: VGP

Chính phủ xác định phương châm hành động của năm 2021 là “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển”, trong đó, “đổi mới, sáng tạo”, “khát vọng phát triển” là những điểm nhấn khác biệt so với phương châm hành động của Chính phủ các năm trước và là tinh thần xuyên suốt Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP - kim chỉ nam cho hành động của Chính phủ trong năm mở đầu giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Bài 1: Ưu tiên hàng đầu cho đổi mới mô hình tăng trưởng

Năm 2021, Chính phủ cho rằng, các xu hướng mới về dịch chuyển đầu tư, thương mại, chuyển đổi số, cùng với sự thay đổi nhanh chóng của các mô hình kinh doanh, phương thức sản xuất, tiêu dùng, giao tiếp xã hội, khoa học công nghệ... vừa là thời cơ, vừa là thách thức.

Tên cơ sở đó, đứng thứ 4 trong số 11 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết là “đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo”.

Nghị quyết đề ra tới 27 nhóm nhiệm vụ cho vấn đề này.

Ngay từ năm 2017, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã ký Nghị quyết số 27/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế, cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020.

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 27/NQ-CP với quyết tâm cao và hành động cụ thể, từ đó làm thay đổi nhận thức của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, truyền cảm hứng và tạo lòng tin cho thị trường.

Tính đến cuối năm 2020, hầu hết các nhiệm vụ trong Nghị quyết số 27/NQ-CP đã được triển khai thực hiện. Có 120 nhiệm vụ triển khai thực hiện, 42 nhiệm vụ đã triển khai và cho kết quả rõ ràng (chiếm 35%); 74 nhiệm vụ đã triển khai và cho kết quả bước đầu (chiếm 61,7%); 4 nhiệm vụ đã triển khai nhưng chậm so với kế hoạch (chiếm 3,3%).

Trong giai đoạn 2016 - 2020, khoảng 300 văn bản các loại đã được soạn thảo và ban hành, trong đó đã trình Quốc hội thông qua 26 Luật, nhằm hoàn thiện thể chế, tạo khung pháp lý cho quá trình cơ cấu lại toàn diện nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng nhận định, “tư duy, nhận thức và hành động trong thực hiện nhiệm vụ cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng đã chuyển biến tích cực”. Ba trọng tâm cơ cấu lại nền kinh tế đã được đẩy mạnh và có những bước tiến thực chất. Cơ cấu lại ngân sách nhà nước và khu vực công đạt được những kết quả tích cực...

Số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy, đến hết năm 2020, quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng đã đạt kết quả tích cực với 16 trong số 23 mục tiêu lớn theo Nghị quyết số 27/NQ-CP dự kiến hoàn thành, chiếm gần 70%. Có 52 trong số 70 các mục tiêu cụ thể dự kiến hoàn thành, đạt 74,3%.

Việc hoàn thành phần lớn các mục tiêu cùng với 5 mục tiêu quan trọng hoàn thành vượt xa so với kế hoạch (quy mô nợ công giảm mạnh, quy mô nợ chính phủ giảm mạnh, tỷ trọng lao động trong nông nghiệp giảm mạnh, năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng; dư nợ thị trường trái phiếu so với GDP) đã góp phần tạo bước tiến thực chất trong cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng giai đoạn 2016 - 2020. Mô hình tăng trưởng đã bước đầu chuyển biến theo hướng tích cực, chất lượng tăng trưởng được nâng lên.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng, tăng trưởng kinh tế dần dịch chuyển sang chiều sâu, trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trong tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa tăng từ 19% năm 2010 lên khoảng 50% năm 2020.

Năng suất lao động có sự cải thiện đáng kể theo hướng tăng đều qua các năm, tăng trưởng kinh tế dựa nhiều hơn vào gia tăng năng suất lao động và đây là điểm nổi bật nhất của thay đổi cách thức hay chất lượng tăng trưởng trong giai đoạn 2016 - 2020. Năng suất lao động giai đoạn 2011 - 2015 tăng 19,6%, giai đoạn 2016 - 2020 ước tính tăng 26,2%.

Ngay trong ngày làm việc đầu tiên của năm mới 2021, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát lệnh khởi công cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ và ngay ngày hôm sau, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục dự lễ khởi công xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1 - dự án thành phần 3.

Ngày mai 09/01, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổ chức lễ khởi công Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia (NIC) và khai mạc Triển lãm quốc tế đổi mới sáng tạo Việt Nam 2021 tại Khu công nghệ cao Hoà Lạc, Hà Nội. Đây sẽ là trung tâm đầu tiên trong hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo của Việt Nam.

Không phụ thuộc nhiều vào thành phần nào

Phân tích thêm về những kết quả đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nêu rõ, trong giai đoạn vừa qua, tăng trưởng kinh tế đã không còn phụ thuộc nhiều vào riêng một thành phần kinh tế nào. Chúng ta cũng không tập trung vào một vài ngành kinh tế nào mà công nghiệp, dịch vụ, và đặc biệt là nông nghiệp đều cùng giữ vai trò và đóng góp quan trọng. Trong ngoại thương, nhờ nhiều hiệp định FTA, Việt Nam đã không quá tập trung vào một vài thị trường truyền thống; đồng thời chú trọng hơn nữa thị trường trong nước. Thu ngân sách nhà nước đạt kết quả ấn tượng, cơ bản đạt mục tiêu đề ra; chi ngân sách chặt chẽ hơn, tiết kiệm, hiệu quả hơn.

THÔNG DIỆP CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM 2021

Tiếp tục đổi mới tư duy phát triển, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, biến thách thức thành cơ hội, tận dụng tốt các thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu hướng dịch chuyển đầu tư, thương mại, chuyển đổi số trong khu vực và thế giới.

Phát huy hơn nữa tinh thần đoàn kết, chung sức đồng lòng của cả hệ thống chính trị, với niềm tin, ý chí, khát vọng vươn lên mạnh mẽ, nỗ lực phấn đấu hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu năm 2021, củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch 5 năm và Chiến lược 10 năm, sớm hiện thực hóa khát vọng phát triển về tầm nhìn đến năm 2045 đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo Nghị quyết của Đảng, Quốc hội.

Năm 2021 phải đạt được nhiều thành tích và tiến bộ hơn năm 2020 như phát biểu chỉ đạo, giao nhiệm vụ của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Chính phủ với các địa phương tháng 12/2020.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Người phát ngôn của Chính phủ

Nông nghiệp tiếp tục khẳng định vai trò trụ đỡ của nền kinh tế; an ninh lương thực được bảo đảm; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, hữu cơ đang trở thành xu hướng; xuất khẩu nông sản đạt hơn 41 tỷ USD. Công nghiệp chuyển biến theo chiều sâu với tỷ trọng hàng xuất khẩu qua chế biến tăng từ 65% năm 2016 lên 85% năm 2020; tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao tăng từ 23% lên 50% trong cùng kỳ. Nhiều ngành

dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, hàm lượng khoa học, công nghệ cao như viễn thông, công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng, du lịch, thương mại điện tử phát triển khá nhanh.

Bên cạnh kinh tế Nhà nước tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, khu vực kinh tế tư nhân của Việt Nam ngày càng lớn mạnh trở thành mũi nhọn tại một số ngành/lĩnh vực kinh tế quan trọng. Doanh nghiệp của Việt Nam đang dần chiếm lĩnh một số vị trí then chốt của nền kinh tế. Ngày càng nhiều doanh nghiệp Việt Nam chuyển hướng đầu tư vào công nghệ, sáng tạo, nắm bắt và làm chủ các thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nhiều sản phẩm hàng hóa do doanh nghiệp Việt Nam sản xuất hay thương hiệu Việt Nam, Made in Việt Nam đã vươn ra thị trường toàn cầu.

Tuy nhiên, theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, bên cạnh các kết quả đạt được, việc triển khai cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng giai đoạn 2016 - 2020 vẫn còn một số hạn chế. Mô hình tăng trưởng có thay đổi nhưng còn chậm. Tốc độ tăng năng suất lao động nội ngành chưa cao; đóng góp của tiến bộ khoa học công nghệ vào tăng năng suất lao động còn hạn chế.

Chuyển dịch cơ cấu nội ngành chưa rõ nét, chưa bền vững. Công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn chủ yếu đang hoạt động ở phân khúc thấp trong chuỗi giá trị, nơi tạo ra giá trị gia tăng thấp. Công nghiệp hỗ trợ phát triển chậm, còn phụ thuộc nhiều vào nguyên vật liệu, linh phụ kiện nhập khẩu. Khu vực dịch vụ chưa phát triển tương xứng với tiềm năng.

Cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước chậm; hiệu quả sản xuất kinh doanh của khu vực doanh nghiệp nhà nước chưa được cải thiện đáng kể. Tiến độ, chất lượng xử lý nợ xấu, các tổ chức tín dụng yếu kém chưa theo kịp yêu cầu. Khu vực tư nhân phát triển chưa tương xứng với quy mô và độ mở của nền kinh tế...

(còn tiếp)

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: QUẢN LÝ TÀI CHÍNH QUỐC GIA TỐT LÀ KHI TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC ĐẾN SẢN XUẤT KINH DOANH

Quản lý tài chính quốc gia được coi là tốt khi và chỉ khi có tác động tích cực đến quá trình sản xuất kinh doanh, làm ra được nhiều của cải cho xã hội, với năng suất, chất lượng cao, tiết kiệm được nguồn lực cho xã hội, tạo cho nền kinh tế phát triển ổn định, bao trùm, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh và giao 9 nhiệm vụ cho ngành tài chính năm 2021.

Phát biểu tại Hội nghị trực tuyến tổng kết công tác tài chính - ngân sách Nhà nước năm 2020, triển khai nhiệm vụ năm 2021 diễn ra ngày 08/01, Thủ tướng Chính phủ cho rằng ngành Tài chính đã thực hiện tốt lời dạy của Bác Hồ: “Chúng ta cần phải ra sức học tập, quản lý tài sản quốc gia mà ngành mình phụ trách, đồng thời trau dồi đạo đức cách mệnh, chí công,

vô tư, cần kiệm, liêm chính, một lòng, một dạ phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, tẩy trừ những thói tham ô, lãng phí, quan liêu để cùng nhau tiến bộ”.

Theo lời dạy của Bác, quản lý tài chính quốc gia được coi là tốt khi và chỉ khi có tác động tích cực đến quá trình sản xuất kinh doanh, làm ra được nhiều của cải cho xã hội, với năng suất, chất lượng cao, tiết kiệm được nguồn lực cho xã hội, tạo cho nền kinh tế phát triển ổn định, bao trùm.

Ngành Tài chính không những hoàn thành toàn diện, vượt mức, xuất sắc nhiệm vụ 5 năm mà đặc biệt trong năm 2020, thực hiện càng xuất sắc hơn.

Khái quát 7 kết quả nổi bật của ngành tài chính năm 2020, Thủ tướng Chính phủ cho biết ngành Tài chính đã thực hiện xuất sắc nhiệm vụ tài chính, ngân sách Nhà nước trong bối cảnh khó khăn do đại dịch COVID-19, chủ động tham mưu ban hành nhiều cơ chế, chính sách ứng phó hiệu quả với COVID-19, khắc phục thiên tai, ổn định sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, hỗ trợ nền kinh tế.

Ngành Tài chính đã triển khai nhiều giải pháp chính sách tài khóa linh hoạt như miễn, giảm, giãn thuế, phí và lệ phí, tiền thuê đất với gần 124.000 tỷ đồng, hỗ trợ kịp thời cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh vượt qua khó khăn do đại dịch COVID-19.

Thu Ngân sách Nhà nước cả năm đạt 98% dự toán, tăng 184.000 tỷ đồng so với số báo cáo Quốc hội; tỉ lệ động viên vào Ngân sách Nhà nước đạt 23,9% GDP; kiểm soát bội chi Ngân sách Nhà nước trong phạm vi Quốc hội cho phép (cuối năm 2020, bội chi dưới 4% GDP; nợ công 55,8% GDP; nợ Chính phủ 49,6% GDP).

Theo Thủ tướng Chính phủ, đây là con số rất có ý nghĩa, thể hiện sự vững mạnh của nền tài chính quốc gia trong bối cảnh đại dịch COVID-19, “con số này làm cho chúng ta thở phào, nói lên quản lý tài chính chặt chẽ”. Ổn định vĩ mô là bài học kinh nghiệm xương máu trong quản lý kinh tế thì chúng ta đã giữ được điều này”, Thủ tướng nói thêm.

Tính chung giai đoạn 2016 - 2020, tổng thu Ngân sách Nhà nước đạt 6,89 triệu tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch; cơ cấu thu Ngân sách Nhà nước bền vững hơn. Thị trường tài chính, dịch vụ tài chính ngày càng phát triển theo các nguyên tắc thị trường, phù hợp với các cam kết hội nhập quốc tế; tạo nhiều kênh dẫn vốn quan trọng cho nền kinh tế, hỗ trợ cho hệ thống tín dụng, ngân hàng. Thị trường chứng khoán Việt Nam là một trong những thị trường ổn định, đạt mức tăng trưởng cao trên thế giới (quy mô thị trường đạt gần 88% GDP, tăng gần 21% so cuối năm 2019).

Năm 2021, Thủ tướng Chính phủ cho rằng tình hình thế giới diễn biến rất phức tạp, không chỉ dịch bệnh mà cả cạnh tranh quốc tế, nguy cơ khủng hoảng tài chính, tiền tệ, nợ công trên phạm vi toàn cầu có thể xảy ra. Đây là vấn đề ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến ngành tài chính, cả về thu và chi Ngân sách Nhà nước, nợ công, thị trường tài chính mà trước hết thu Ngân sách Nhà nước ở những ngành, lĩnh vực chịu ảnh hưởng trực tiếp.

Trong bối cảnh như vậy, chúng ta phải tiếp tục nỗ lực đổi mới, hành động quyết liệt hơn, hiệu quả hơn trong năm 2021 và những năm tiếp theo thì mới hiện thực hóa được khát vọng phát triển đất nước thịnh vượng, hùng cường, tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện các

mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển trong 5 - 10 năm tới. Tài chính phải góp phần khơi dậy và giải phóng nhiều nguồn lực của đất nước.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị ngành tài chính tiếp tục đổi mới tư duy chiến lược theo hướng tài chính vì lợi ích tổng thể của nền kinh tế, vì sự phát triển bền vững của đất nước, vì lợi ích của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân. Cần chủ động phối hợp hiệu quả với các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện ngày càng tốt hơn sứ mệnh đặc biệt quan trọng của mình, đó là đảm bảo huyết mạch của nền kinh tế thông suốt, an toàn và tạo nền, điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội.

Cán bộ tài chính phải “có tâm, có tầm”

Năm 2021, toàn Ngành phải chủ động, tích cực hơn, năng động, sáng tạo hơn và phải đạt được kết quả tổng thể cao hơn năm 2020. Với tinh thần đó, Thủ tướng Chính phủ đề nghị ngành tài chính thực hiện 9 nhiệm vụ trọng tâm:

Thứ nhất, bám sát phương châm hành động của Chính phủ đề tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ (Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP), tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương trong điều hành chính sách tài khóa, tiền tệ chủ động, linh hoạt nhằm điều tiết vĩ mô, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và các cân đối lớn của nền kinh tế.

Thứ hai, tập trung thực hiện rà soát sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật, các cơ chế chính sách thuộc lĩnh vực tài chính - Ngân sách Nhà nước.

Thứ ba, làm tốt công tác quản lý thu Ngân sách Nhà nước, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thu phát sinh; tăng cường chống thất thu, chuyển giá, trốn lậu thuế, buôn lậu, gian lận thương mại,...; giảm nợ đọng thuế năm 2021 xuống dưới 5% tổng thu Ngân sách Nhà nước; phấn đấu tăng thu Ngân sách Nhà nước tối thiểu 3% so dự toán theo Nghị quyết Chính phủ, tỷ lệ động viên vào Ngân sách Nhà nước đạt 15,5% GDP.

Thứ tư, điều hành chi Ngân sách Nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Kiểm soát bội chi Ngân sách Nhà nước trong phạm vi 4% GDP và phấn đấu thấp hơn.

Thứ năm, tăng cường quản lý giá, thị trường, góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô; thực hiện tốt các giải pháp đảm bảo cung cầu hàng hóa thiết yếu, ổn định giá cả, thị trường, nhất là dịp Tết Nguyên đán, đồng thời, quản lý và phân phối hiệu quả trong những trường hợp cứu trợ cấp bách.

Thứ sáu, đẩy mạnh phát triển đồng bộ và nâng cao chất lượng thị trường tài chính, chứng khoán, bảo hiểm, các sản phẩm bảo hiểm, mở rộng các kênh phân phối bảo hiểm mới, tăng cường kết nối sản phẩm bảo hiểm với các dịch vụ tài chính khác, ngang tầm khu vực và quốc tế, đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

Về nhiệm vụ thứ bảy, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, hiện còn một tồn tại là cơ cấu lại, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, là do vấn đề thị trường hay thủ tục, nên việc tiếp theo cần khắc phục là cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Cần thực hiện đúng lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, không để chậm trễ.

Thứ tám, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành tài chính “có tâm, có tầm”. Tiếp tục cải cách hành chính, hiện đại hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, xây dựng chính phủ điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp. Những gì gây phiền hà, phức tạp cho người dân, doanh nghiệp thì chúng ta nên tháo gỡ, tạo điều kiện cho sản xuất.

Thứ chín, ngành tài chính tiếp tục chủ động hội nhập tài chính quốc tế. Theo dõi tình hình hội nhập sâu rộng của Việt Nam, đánh giá tác động kịp thời để điều chỉnh chính sách. Không để lạc hậu về chính sách điều hành trong quá trình hội nhập về tài chính.

Nguồn: baochinhhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHẢI COI DOANH NGHIỆP LÀ TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Phát biểu tại Hội nghị tổng kết năm 2020, triển khai nhiệm vụ năm 2021 ngành Công Thương diễn ra sáng ngày 07/01, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nêu rõ năm 2020 là năm với nhiều khó khăn, thách thức lớn, tác động và ảnh hưởng rất nặng nề không chỉ đối với nước ta mà còn đối với toàn thế giới.

Trong bối cảnh đó, nhờ có sự chỉ đạo đúng đắn của Đảng, quyết tâm cao và sự nỗ lực phấn đấu, đóng góp to lớn, bền bỉ của cả hệ thống chính trị, toàn dân, toàn quân, chúng ta vẫn hoàn thành khá toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra với nhiều điểm mới vượt trội và dấu ấn nổi bật.

Thành công đó có sự đóng góp quan trọng của ngành Công Thương, nhất là trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, hội nhập, thương mại và xuất khẩu.

Tóm tắt một số thành công lớn của ngành Công Thương, Thủ tướng Chính phủ cho rằng công tác chỉ đạo điều hành, xây dựng thể chế, cải cách hành chính được thực hiện tốt, đạt hiệu quả; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành giá các mặt hàng do Nhà nước quản lý, nhất là việc điều hành giá mặt hàng xăng dầu, bình ổn thị trường; tham mưu cho Chính phủ trong điều hành và tổ chức thực hiện tốt việc giảm giá điện cho người dân và doanh nghiệp trong thời kỳ dịch bệnh COVID-19.

Công tác cải cải hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ Công Thương không ngừng đổi mới, đi vào chiều sâu hơn. Sau 2 lần thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương còn lại 553 điều kiện thuộc 25 ngành nghề kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư, giảm được 880 điều kiện đầu tư kinh doanh.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn do tác động của đại dịch COVID-19 nhưng sản xuất công nghiệp vẫn đạt mức tăng trưởng dương; duy trì được sản xuất, xuất khẩu, tạo việc làm và thu

nhập cho người lao động. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn ngành công nghiệp.

“Tôi được nghe báo cáo là 5 năm nữa, với đà tăng trưởng này và khả năng phát triển nguồn, chúng ta không thiếu điện”, Thủ tướng Chính phủ chia sẻ.

Xuất khẩu vẫn giữ nhịp độ tăng trưởng, ước đạt trên 281,5 tỷ USD, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm 2019. Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu tiếp tục cải thiện theo chiều hướng tích cực, giảm hàm lượng xuất khẩu thô, tăng xuất khẩu sản phẩm chế biến, sản phẩm công nghiệp, hàng hóa Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu. Có 31 mặt hàng xuất khẩu trên 1 tỷ USD, trong đó có 9 mặt hàng xuất khẩu trên 5 tỷ USD và 6 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD. Xuất siêu ghi nhận mức kỷ lục gần 19,1 tỷ USD.

Hội nhập kinh tế quốc tế đạt được nhiều kết quả quan trọng và các kết quả năm 2020 đã đưa Việt Nam trở thành một trong những nền kinh tế có độ mở lớn và có quan hệ thương mại với trên 230 thị trường, trong đó có Hiệp định thương mại tự do (FTA) với 60 nền kinh tế.

Bộ Công Thương đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện có hiệu quả các vụ việc, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các ngành sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam; đã kháng nghị thành công 65 vụ việc, giúp nhiều doanh nghiệp, mặt hàng xuất khẩu tiếp tục được hưởng mức thuế 0% hoặc rất thấp.

Về vấn đề thương mại với Hoa Kỳ, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ thông điệp: “Chính phủ Việt Nam rất quyết liệt trong việc triển khai các hành động cụ thể để giảm thâm hụt thương mại, chống gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp. Quyết tâm cùng với Hoa Kỳ thực hiện kế hoạch hành động chung hướng tới cán cân thương mại hài hòa và bền vững. Chính sách tiền tệ của Việt Nam là nhằm đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô, không nhằm tạo thế cạnh tranh trong thương mại”.

Theo Thủ tướng Chính phủ, năm 2020, trong khó khăn do dịch bệnh, thương mại điện tử vẫn chứng kiến sự tăng trưởng bùng nổ. Ngày mua sắm trực tuyến Việt Nam 2020 ghi nhận trên 113 triệu lượt xem và tương tác của người tiêu dùng trên các nền tảng trực tuyến; thị trường ghi nhận 3,7 triệu đơn hàng được giao dịch trong 60 giờ, tăng 267% so với cùng kỳ 2019.

Hoan nghênh Bộ Công Thương thẳng thắn nhìn nhận các tồn tại, hạn chế trong năm 2020 cũng như giai đoạn 2016 - 2020 để có các biện pháp khắc phục trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ lưu ý ngành Công Thương tiếp tục tập trung xử lý, khắc phục một số vấn đề. Đó là, đối với sản xuất công nghiệp, ngành công nghiệp mũi nhọn quốc gia còn thiếu và yếu, đặc biệt là ngành công nghiệp do chính doanh nghiệp Việt Nam làm chủ. Tăng trưởng một số ngành công nghiệp chưa ổn định, thiếu bền vững.

Ngày càng nhiều doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu nhưng vẫn còn ở mắt xích có giá trị thấp. Các liên kết ngành vẫn còn mới manh nha, manh mún, khiến cho sức cạnh tranh chưa cao, đóng góp còn hạn chế. Một số ngành công nghiệp trọng điểm và truyền thống của một số địa phương đang bị suy yếu sức tăng trưởng trong khi nhiều địa phương vẫn chưa có ngành công nghiệp mũi nhọn thực sự.

Xuất khẩu tăng mạnh nhưng nhập khẩu vẫn còn lớn, nhiều ngành công nghiệp vẫn chưa chủ động nguồn cung cấp trong nước. Thành phần kinh tế trong nước vẫn còn nhập siêu lớn. Tính đa dạng hóa về thị trường và sản phẩm chưa cao. Lợi thế cạnh tranh của hàng Việt Nam chủ yếu vẫn dựa trên giá cả chứ chưa phải dựa trên giá trị. Một số ngành công nghiệp tiềm ẩn ô nhiễm môi trường, nguy cơ xử lý môi trường sẽ rất tốn kém trong tương lai.

Đặc biệt, nhiều dự án lớn chưa được khởi công. Chưa có nhiều thương hiệu quốc gia tầm cỡ. Nhiều quốc sản của Việt Nam vẫn chưa hiện diện trên bản đồ thế giới. Hiện, chưa có một chiến lược quốc gia đưa hàng từ nông thôn lên thành thị. Công nghiệp ít có sự lan tỏa đến thu nhập, sức cầu của nền kinh tế. Hàng Việt Nam trong các siêu thị vẫn còn lép vế so với hàng có nguồn gốc nhập khẩu.

Cơ cấu lại mạnh mẽ ngành công nghiệp

Trước bối cảnh đó, Thủ tướng Chính phủ đề nghị ngành Công Thương cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách với tầm nhìn dài hạn, nhất quán, tạo ra môi trường thuận lợi, đồng bộ hướng vào tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của ngành. Tạo lập hệ thống đòn bẩy kinh tế hợp lý, ổn định và dài hạn để thúc đẩy phân bổ và sử dụng nguồn lực xã hội chủ yếu theo nguyên tắc cơ chế thị trường.

Nâng cao năng suất nội ngành của các ngành công nghiệp; phát triển ngành công nghiệp phải giảm phụ thuộc vào lợi thế không bền vững của nguồn tài nguyên như dầu thô, dầu mỏ, thay vào đó phải chuyển ngành công nghiệp dựa trên khai thác tự nhiên sang nền công nghiệp dựa trên nền tảng sáng tạo lấy khoa học công nghệ làm động lực và nền tảng cạnh tranh.

Phải coi doanh nghiệp là trung tâm đổi mới sáng tạo, là trọng tâm của sự phát triển ngành công thương để tiếp tục tạo ra thay đổi, nâng cao sức cạnh tranh bằng việc tạo ra môi trường thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tốt hơn nữa trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cơ cấu lại mạnh mẽ ngành công nghiệp, phải bám vào tăng năng suất, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt là ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đồng thời, chú trọng phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sản xuất linh kiện, cụm linh kiện nhằm tham gia sâu và có hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Ngành cần thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu, theo dõi sát diễn biến tình hình để có đối sách phù hợp. Chú trọng phát triển thị trường trong nước theo chiều sâu, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ hàng hóa; phát huy vai trò của các hiệp hội ngành hàng, người tiêu dùng. Làm tốt hơn nữa công tác thị trường, bao gồm cả dự báo, cân đối cung cầu, cả phát triển thị trường mới và đặc biệt là xây dựng thương hiệu hàng hóa Việt Nam...

Năm 2021, Quốc hội giao chỉ tiêu tăng trưởng GDP là 6%. Chính phủ phấn đấu đạt tăng trưởng 6,5% với các động lực tăng trưởng chính là xuất khẩu, tiêu dùng, đầu tư. Đề “cỗ xe tam mã” này tiếp tục phát huy trong năm 2021 với quy mô lớn hơn, Thủ tướng Chính phủ đề nghị ngành Công Thương tiếp tục phấn đấu đạt kết quả mọi mặt tốt hơn năm 2020, tổ chức thực hiện tốt phương châm “đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển” để phát triển mạnh mẽ, góp phần quan trọng vào phát triển đất nước.

“Toàn ngành Công Thương phải lo phục vụ tết cho Nhân dân, không để thiếu hàng hóa, nhất là vùng xa, các trung tâm lớn”, Thủ tướng Chính phủ nói. Cùng với đó, toàn Ngành phải lo phòng chống COVID-19 thật tốt và trong toàn ngành Công Thương không có ai bị mắc COVID-19.

Nguồn: baochinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ ĐẾN NĂM 2030

Ngày 31/12/2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ký Quyết định số 2289/QĐ-TTg ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030.

Theo đó, Nhận thức được lợi ích của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Đảng và Nhà nước ta đã có định hướng xây dựng chính sách và một số chương trình để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó nhấn mạnh tới ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030 nhằm thực hiện các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 52-NQ/TW.

Cụ thể, mục tiêu tổng quát là chủ động tận dụng có hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; cơ bản làm chủ và ứng dụng rộng rãi công nghệ mới trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội; từng bước sáng tạo được công nghệ mới nhằm thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hoá đất nước; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi và sức khỏe của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái; nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế và gắn kết chặt chẽ quá trình ứng dụng Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với công tác bảo vệ an ninh mạng.

Mục tiêu đến năm 2025, duy trì xếp hạng Đổi mới sáng tạo (GII) của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) thuộc 3 nước dẫn đầu ASEAN; Chỉ số An toàn, an ninh mạng toàn cầu của Liên minh viễn thông quốc tế (ITU) thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu; Kinh tế số chiếm khoảng 20% GDP; năng suất lao động bình quân trên 7%/năm; Hạ tầng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; 80% dân số sử dụng Internet; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%; Có ít nhất 3 đô thị thông minh tại 3 vùng kinh tế trọng điểm (Bắc, Trung, Nam).

Năm 2030 hoàn thành xây dựng Chính phủ số

Chiến lược đặt mục tiêu đến năm 2030 duy trì xếp hạng Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của WIPO thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu thế giới; Chỉ số An toàn, an ninh mạng toàn cầu của ITU thuộc nhóm 30 nước đứng đầu; Chỉ số Chính phủ điện tử theo xếp hạng của Liên hợp quốc thuộc nhóm 50 nước đứng đầu.

Kinh tế số chiếm khoảng 30% GDP; năng suất lao động tăng bình quân trên 7,5%/năm.

Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động 5G; hoàn thành xây dựng Chính phủ số.

Hình thành một số chuỗi đô thị thông minh tại các khu vực kinh tế trọng điểm phía Bắc, phía Nam và miền Trung; từng bước kết nối với mạng lưới đô thị thông minh trong khu vực và thế giới.

Theo đó, định hướng của Chiến lược là nâng cao chất lượng thể chế và năng lực xây dựng chính sách; phát triển hạ tầng kết nối, xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu; phát triển nguồn nhân lực; xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia; đầu tư, nghiên cứu, phát triển một số công nghệ ưu tiên để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như công nghệ rô-bốt, vật liệu tiên tiến, năng lượng tái tạo, trí tuệ nhân tạo, công nghệ trong y học, internet vạn vật, dữ liệu lớn, chuỗi khối...; mở rộng hợp tác quốc tế và hội nhập về khoa học và công nghệ, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ ưu tiên để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Trong đó, Chiến lược sẽ đẩy mạnh phát triển internet tốc độ cao, hạ tầng số an toàn, đáp ứng nhu cầu về kết nối và xử lý dữ liệu lớn; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số vào quản lý nhà nước trong tất cả các lĩnh vực; đầu tư, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhà nước (GovTech) và cung cấp dịch vụ công. Xây dựng hệ thống thông tin kinh tế - xã hội thời gian thực phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ...

Nguồn: baochinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ PHÁT HUY TRUYỀN THÔNG, UY TÍN, KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN

Đây là những lời động viên, căn dặn của Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hoà Bình đến tập thể cán bộ, phóng viên, biên tập viên và người lao động của Cổng thông tin điện tử Chính phủ tại Lễ kỷ niệm 15 năm Cổng thông tin điện tử Chính phủ hoà mạng internet toàn cầu, diễn ra chiều ngày 06/01.

Phát biểu tại Lễ kỷ niệm, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hoà Bình nêu rõ: Hành trình 15 năm xây dựng và phát triển, Cổng thông tin điện tử Chính phủ từ thuở ban

đầu với số lượng ít ỏi cán bộ, phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên, nay đã trở thành một cơ quan tích hợp thông tin hành chính điện tử, thông tin truyền thông đa phương tiện của Chính phủ trên internet, góp phần phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hoạt động của Văn phòng Chính phủ. Cổng thông tin điện tử Chính phủ luôn phát huy vai trò là cơ quan đầu nguồn của các dòng chảy thông tin, các thông tin đưa ra không chỉ nhanh, chính xác, mà còn bản sắc, có tính định hướng và dẫn dắt trong dư luận xã hội, có sức lan tỏa mạnh mẽ trong Nhân dân.

Hằng năm, với khối lượng xuất bản hơn 30.000 tin, bài, album ảnh, video clip, hơn 400 báo cáo thông tin báo chí dư luận, cập nhật hơn 2000 văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, xuất bản khoảng 1.200 số Công báo,... Cổng thông tin điện tử Chính phủ còn thực hiện công tác tham mưu tổng hợp thông tin báo chí dư luận, có những đề xuất, kiến nghị sắc sảo, thiết thực, nhất là các vấn đề từ thực tiễn cuộc sống đặt ra yêu cầu đối với công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tổ chức triển khai nhiệm vụ quản lý, xuất bản, phát hành Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tăng cường Công báo điện tử; ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý vận hành thông suốt hệ thống Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hoà Bình chúc mừng, ghi nhận, đánh giá cao và biểu dương những nỗ lực, đóng góp của các thế hệ cán bộ, phóng viên, biên tập viên, người lao động của Cổng thông tin điện tử Chính phủ trong suốt 15 năm qua, góp phần quan trọng, thiết thực thu hẹp khoảng cách về không gian và thời gian trong giao tiếp giữa Chính phủ với nhân dân cũng như kiều bào ta ở nước ngoài, giữa Chính phủ với các doanh nghiệp và các nhà đầu tư, là kênh thông tin quan trọng kết nối thông tin để bạn bè quốc tế ngày càng hiểu biết và tăng cường hợp tác với Việt Nam qua mạng xã hội và các trang báo bằng tiếng nước ngoài.

Theo Phó Thủ tướng Thường trực, tình hình quốc tế và khu vực thời gian tới tiếp tục có nhiều biến đổi phức tạp, nhanh chóng, khó đoán định. Đại dịch COVID-19 vẫn chưa thể được ngăn chặn một sớm, một chiều, thế giới đối mặt với khủng hoảng nghiêm trọng nhiều mặt, cả về y tế, kinh tế-xã hội và quản trị, có thể tiếp tục kéo dài trong các năm 2021 - 2022. Khoa học, công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 phát triển mạnh mẽ, chuyển đổi số là xu thế tất yếu không thể đảo ngược, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta.

Năm 2021, là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng: Năm tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng ngay trong tháng một này; năm đầu quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội, trong đó có Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; năm tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

“Cổng thông tin điện tử Chính phủ tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang, với sức mạnh và uy tín của cơ quan thông tin, truyền thông chính thức của Chính phủ trên internet, không

ngừng cải tiến, đổi mới, ứng dụng mạnh mẽ tiên bộ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao chất lượng thông tin truyền thông đa phương tiện, có tính dẫn dắt và định hướng cao, tiếp tục khẳng định vai trò cơ quan thông tin chính thống của Chính phủ trên internet, đi đầu trong hệ thống các Cổng thông tin, website của các Bộ, ngành, cơ quan, địa phương trong cả nước, cũng như phát huy vai trò tham mưu, tổng hợp thông tin báo chí, dư luận xã hội để phục vụ sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhất là trước các vấn đề dân sinh đặt ra; tích cực tham gia xây dựng Chính phủ điện tử. Cổng thông tin điện tử Chính phủ cần tiếp tục nỗ lực hết sức mình để Nhân dân, kiều bào và cộng đồng quốc tế biết về Chính phủ Việt Nam đã nỗ lực hết sức mình hành động, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc”, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hoà Bình nhấn mạnh.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ cũng mong rằng, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người làm báo của Cổng thông tin điện tử Chính phủ cần nhận thức rõ vinh dự, trách nhiệm, tâm huyết, không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, mở rộng tầm hiểu biết, chủ động, sáng tạo, khát vọng, bản lĩnh, tích cực đóng góp hiệu quả trong thực hiện thành công các nhiệm vụ được giao của Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

Nguồn: baochinhpvu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: 5 NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC THUẾ NĂM 2021

Phát biểu tại Hội nghị trực tuyến tổng kết công tác thuế năm 2020, triển khai các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2021 diễn ra chiều ngày 05/01, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hoà Bình nêu rõ: Năm 2020 là một năm đầy khó khăn, thử thách đối với cả thế giới nói chung và nước ta nói riêng khi bị tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19, biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ..., tăng trưởng kinh tế toàn cầu đã âm gần 4%. Trong bối cảnh đó, Việt Nam chúng ta thực sự nổi lên là điểm sáng, là một trong số ít những nền kinh tế thế giới đã thực hiện thành công “mục tiêu kép”, vừa phòng chống dịch COVID-19; đồng thời, kinh tế vẫn tăng trưởng và đạt mức 2,91%, thuộc nhóm nền kinh tế có mức tăng trưởng cao nhất thế giới, lạm phát giữ vững dưới 4% và các chỉ tiêu tài chính về bội chi, nợ công giai đoạn 2016 - 2020 đều bảo đảm trong phạm vi Quốc hội giao.

Theo Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, những kết quả này đã được Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng khái quát tại Hội nghị trực tuyến cuối năm của Chính phủ với các địa phương vào ngày 28/12/2020 là: “Mặc dù không hoàn thành được một số chỉ tiêu đề ra từ đầu năm, chủ yếu do nguyên nhân khách quan, nhưng năm 2020 vẫn được xem là năm thành công hơn năm 2019 và là năm thành công nhất trong 5 năm vừa qua”.

Qua phóng sự và báo cáo tổng kết đầy đủ, toàn diện của ngành Thuế, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ cơ bản nhất trí với các vấn đề được nêu và nhấn mạnh một số điểm nổi bật:

Một là, mặc dù trong bối cảnh, tình hình đất nước và toàn cầu đặc biệt khó khăn trong năm 2020, nhưng thu ngân sách nhà nước của ngành thuế ước đạt trên 1.275 triệu tỷ đồng, vượt 1,7% so với dự toán đã được Quốc hội giao (tương ứng mức vượt gần 21.000 tỷ đồng), vượt trên 172.000 tỷ đồng so với số ước thu đã báo cáo Quốc hội; Có 55/63 (87%) địa phương hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán, đáng chú ý trong bối cảnh tăng trưởng kinh không như kỳ vọng, nhưng có 40/63 (63%) địa phương có số thu cao hơn năm 2019.

Đây là nỗ lực rất lớn của ngành Thuế, góp phần cơ bản bảo đảm số thu chung của toàn ngành tài chính, đóng góp vào ổn định kinh tế vĩ mô và bảo đảm các chỉ tiêu được Quốc hội giao. Số thu nội địa năm 2020 đạt tỷ trọng rất lớn 86,5% trong tổng thu ngân sách nhà nước, cao hơn so với bình quân 84,8% của giai đoạn 2016 - 2019, bình quân 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 là vượt so với mục tiêu 5 năm đề ra (84 - 85%) và cao hơn so mức 68% của giai đoạn 2011 - 2015, điều này cho thấy nguồn thu thuế đã chuyển biến theo hướng bền vững hơn, giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn thu từ dầu thô và thu từ hoạt động xuất nhập khẩu.

Hai là, năm 2020 là năm toàn ngành Thuế đã cơ bản hoàn thành Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011 - 2020 với nhiều kết quả tích cực. Hệ thống chính sách thuế đã được hoàn thiện theo hướng bao quát, phát triển nguồn thu, bảo đảm tính thống nhất, đơn giản, công bằng, hiệu quả phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và phù hợp với thông lệ quốc tế. Trong năm 2020, đã trình Chính phủ ban hành 6 nghị định để kịp thời hướng dẫn triển khai Luật Quản lý thuế, phù hợp với Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị và đảm bảo tính thống nhất của các văn bản pháp luật, trên nguyên tắc đơn giản, minh bạch, phù hợp với thực tiễn và ứng dụng tốt công nghệ vào công tác quản lý thuế.

Ba là, toàn ngành Thuế đã thực hiện tốt các chức năng của Ngành, phù hợp với trạng thái “bình thường mới” của đất nước trong đại dịch COVID-19. Theo đó, công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế được thực hiện đa dạng, đặc biệt đối với những người gặp khó khăn trong bối cảnh đại dịch COVID-19 đã được triển khai hiệu quả, kịp thời như các chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế tiền thuê đất, Nghị định số 70/2020/NĐ-CP về giảm mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất lắp ráp trong nước, Nghị quyết 954 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tăng mức giảm trừ gia cảnh người nộp thuế, Nghị quyết 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp 2020, Nghị quyết số 107/2020/QH14 của Quốc hội về miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Công tác kê khai và hoàn thuế đã được tăng cường và nâng lên theo hướng hiện đại, chuyển sang hoàn thuế điện tử, giảm chi phí cho doanh nghiệp và người dân. Công tác thanh tra, kiểm tra thuế có cách làm linh hoạt, đẩy mạnh công tác kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế, giảm thiểu việc kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế. Quản lý nợ thuế cũng đạt được kết quả tốt, đẩy mạnh xóa nợ theo Nghị quyết của Quốc hội, thu được 96% số tiền thuế và tiền thuê đất được gia hạn vào ngân sách nhà nước, giảm số tiền nợ thuế phải quản lý khoảng 5,5% so với cùng kỳ năm 2019.

Bốn là, đã đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp. Hệ thống khai thuế điện tử đã được triển khai tại 63/63 tỉnh, thành phố và 100% chi cục thuế trên toàn quốc với 99,9% số doanh nghiệp khai, đăng ký nộp thuế điện tử, 95,5% số doanh nghiệp hoàn thuế điện tử; đã hoàn thành tích hợp 150 thủ tục thuế lên Cổng dịch vụ công quốc gia vượt 161% kế hoạch đề ra.

Năm là, ngành Thuế tiếp tục làm tốt công tác sắp xếp, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế với việc cắt giảm đáng kể số lượng Chi cục Thuế trong cả nước từ 711 xuống còn 415 Chi cục Thuế, đạt 102% kế hoạch và vượt thời gian quy định trước 10 tháng. Năm 2019, lần đầu tiên sau nhiều năm, 63/63 địa phương đã hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách được giao và năm 2020 tiếp tục hoàn thành tổng thể dự toán.

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ ghi nhận, đánh giá cao và biểu dương những kết quả và thành tích đã đạt được của gần 40.000 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của ngành Thuế trong năm qua, góp phần cùng cả nước đạt được những thành tựu rất ấn tượng trong bối cảnh, trạng thái “bình thường mới”.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hoà Bình cũng đề nghị ngành Thuế cũng cần phải thẳng thắn nhìn nhận, đánh giá khách quan và kỹ hơn một số tồn tại, hạn chế của ngành để tập trung khắc phục, có giải pháp đột phá trong thời gian tới như chính sách về thuế dần được hoàn thiện, nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn phát triển. Các chính sách phải được hoàn thiện theo hướng vừa bảo đảm nguồn thu, vừa nuôi dưỡng nguồn thu, bao quát được nguồn thu, bảo đảm công bằng, khuyến khích hoạt động sản xuất kinh doanh như thế mới tạo ra nguồn thu bền vững.

Bên cạnh đó, vẫn còn xảy ra tình trạng những nhiễu, tiêu cực, khiếu nại, khiếu kiện của doanh nghiệp, người nộp thuế. Cá biệt, có một số trường hợp, việc xử lý kéo dài qua nhiều năm, không được xử lý dứt điểm gây bức xúc cho doanh nghiệp, ảnh hưởng tới môi trường kinh doanh, đầu tư của Việt Nam và phải đẩy lên Chính phủ, Thủ tướng xử lý. Kỷ luật kỷ cương ở một số nơi còn chưa nghiêm, vẫn còn hiện tượng cán bộ vi phạm, phải xử lý...

“Phải có nhìn nhận thấu đáo, chỉ ra những nguyên nhân khách quan, chủ quan, áp dụng đúng quy định của pháp luật nhưng không cứng nhắc, thấu tình đạt lý, tăng cường chủ động, trách nhiệm trong công tác phối hợp giữa các Bộ, cơ quan, đối thoại, giải thích với doanh nghiệp để tìm giải pháp xử lý dứt điểm, thấu đáo trong thời gian tới, giảm thiểu khối lượng công việc phải đẩy lên Chính phủ. Không để tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”, quyết tâm phòng chống “virus trì trệ””, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ chỉ rõ.

Để toàn ngành thuế chủ động, tích cực quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện thật tốt các nghị quyết của Chính phủ, kế hoạch của ngành, phù hợp thực tế và khả thi cao, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hoà Bình nhấn mạnh một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

Thứ nhất, tích cực triển khai các nhiệm vụ nhằm hoàn thành xây dựng chiến lược cải cách thuế cho giai đoạn 2021 - 2030. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các chính sách về thuế (chính sách về miễn, giảm thuế, giãn thuế) để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, người dân chịu ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 - đây chính là một trong 3 đột phá

mà Đảng ta đã xác định. Tiếp tục tham mưu, hoàn thiện thể chế, chính sách về thuế và quản lý thuế đáp ứng yêu cầu của đổi mới và hội nhập, nhất là trong kỷ nguyên của cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ tư.

Xây dựng chính sách lấy người nộp thuế là trung tâm và là đối tượng phục vụ. Xây dựng chính sách phải chú trọng mở rộng cơ sở thuế, bao quát nguồn thu, tránh thất thu, thu sót, lưu ý các lĩnh vực để bảo vệ quyền đánh thuế của Việt Nam như chuyển nhượng vốn, cổ phần của doanh nghiệp kinh doanh ở Việt Nam nhưng thực hiện ngoài Việt Nam, loại hình kinh tế chia sẻ... Phần đầu hoàn thành tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2021.

Hai là, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế phát huy hơn nữa tinh thần trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân, kiên quyết không để xảy ra tình trạng trì trệ, những nhiễu trong thực thi nhiệm vụ, phải xây dựng được văn hóa, đội ngũ cán bộ “liêm chính, chí công vô tư”, thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương của Đảng viên, nhất là của người đứng đầu. Nâng cao chất lượng nhân lực ngành Thuế, chú trọng tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ công chức, đảm bảo tuân thủ pháp luật, quy định của ngành khi thực thi công vụ. Thắt chặt kỷ luật kỷ cương, thực hiện nghiêm quy định về luân chuyển cán bộ, nhất là các vị trí dễ xảy ra tiêu cực, bảo đảm minh bạch, công khai, dân chủ. Trong đó, vẫn còn một số cán bộ ngành Thuế còn những nhiễu, thờ ơ, chưa mạnh dạn đề xuất tháo gỡ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người dân. Ngành Thuế cần có biện pháp mạnh mẽ để khắc phục ngay tình trạng này; thực hiện kiểm tra, xử lý nghiêm, đưa ra khỏi Ngành những cán bộ công chức hư hỏng, thoái hóa, biến chất.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, hiện đại hóa ngành thuế theo hướng điện tử hóa, số hóa quản lý thuế, tập trung cải cách quản lý thuế, cắt giảm thủ tục hành chính thuế, mạnh dạn đề xuất các giải pháp đột phá, giảm thiểu những phiền hà, khó khăn, tạo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp và người dân.

Bốn là, tập trung quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh và khu vực ngoài quốc doanh, lĩnh vực này còn tiềm ẩn nhiều rủi ro thất thu thuế, nhất là trong bối cảnh thanh toán tiền mặt còn lớn, chưa kiểm soát được nguồn tiền và thu nhập. Tiến tới thực hiện thu thuế điện tử đối với khu vực kinh tế ngoài quốc doanh.

Năm là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, tập trung thanh tra hoạt động chuyển giá, thương mại điện tử... Trong đó, tiến tới thanh tra, kiểm tra điện tử; đẩy mạnh công tác kê khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử. Tổ chức đối thoại thường xuyên với người nộp thuế, gần gũi, đồng hành cùng cơ quan thông tấn, báo chí, tạo chuyển biến rõ nét trong việc chống thất thu góp phần ngăn chặn buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả; quản lý chặt chẽ việc xác định giá tính thuế; phát hiện và ngăn chặn các hành vi chuyển giá, trốn lậu thuế; tăng cường quản lý hoạt động của khu vực kinh tế phi chính thức.

Nguồn: baohinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ LÀM VIỆC VỚI HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Phát biểu tại cuộc làm việc với Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam chiều ngày 07/01, Phó Thủ tướng Trương Hoà Bình khẳng định vai trò của doanh nghiệp, doanh nhân đối với sự phát triển của đất nước. Thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều nghị quyết, chủ trương, chính sách nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển. Đặc biệt, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (tháng 6/2017), đưa ra mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững với tốc độ tăng trưởng cao cả về số lượng, quy mô, chất lượng và tỷ trọng trong tổng sản phẩm nội địa (GDP).

Hiện nay, cả nước có khoảng 800.000 doanh nghiệp đang hoạt động, trong đó 98% là doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa. Số lượng doanh nghiệp trung bình trên 1.000 dân và 1.000 lao động liên tục có sự gia tăng trong những năm gần đây, năm 2019, bình quân cả nước có 7,9 doanh nghiệp đang hoạt động/1.000 dân so với 5,4 doanh nghiệp năm 2016. Giai đoạn 2017 - 2020, tỷ trọng của kinh tế tư nhân trong GDP luôn chiếm tỷ trọng cao nhất và liên tục tăng, từ 41,75% (năm 2017) lên mức 42,68% (năm 2020). Năng suất lao động, trình độ công nghệ, năng lực đổi mới, sáng tạo, khả năng tham gia mạng sản xuất, chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu của khu vực kinh tế tư nhân có xu hướng tăng.

Đội ngũ doanh nhân ngày càng lớn mạnh, có khát vọng vươn lên làm giàu chính đáng, không ngừng nâng cao năng lực kinh doanh và quản trị doanh nghiệp. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, đạo đức, văn hóa kinh doanh của doanh nghiệp dần được nâng lên. Đây là niềm tự hào của đất nước ta về đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ đổi mới và phát triển.

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực ghi nhận, đánh giá cao và chúc mừng với những thành tích, kết quả đạt được của Hiệp hội, các doanh nghiệp nhỏ và vừa thời gian qua.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ cũng chỉ ra những tồn tại, hạn chế mà cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa cần sớm có giải pháp khắc phục. Cụ thể, phần lớn doanh nghiệp có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, trình độ công nghệ lạc hậu, chậm đổi mới, thiếu đầu tư cho nghiên cứu, đổi mới sáng tạo; chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh trên thị trường chưa cao.

Các thành viên của Hiệp hội phát triển còn liên kết rời rạc với nhau và với các thành phần kinh tế khác. Khả năng tiếp cận nguồn vốn còn gặp nhiều khó khăn. Các doanh nghiệp chưa tham gia được vào các chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Một số doanh nghiệp vẫn chưa quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường, một số doanh nghiệp vẫn còn hiện tượng gian lận

thương mại, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, nợ tín dụng quá hạn và nợ thuế, nợ bảo hiểm xã hội, gây ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Theo Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, dự báo tình hình quốc tế, khu vực thời gian tới có nhiều thay đổi phức tạp, nhanh chóng, khó đoán định. Đại dịch COVID-19 vẫn chưa thể được ngăn chặn một sớm, một chiều. Thế giới đối mặt với khủng hoảng nghiêm trọng nhiều mặt, cả về y tế, kinh tế, xã hội và quản trị, có thể tiếp tục kéo dài trong các năm 2021 - 2022. Khoa học - công nghệ và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 phát triển mạnh mẽ, chuyển đổi số là xu thế tất yếu không thể đảo ngược, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta.

Trong nước, năm 2021 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng: Năm tiến hành Đại hội lần thứ XIII của Đảng ngay trong tháng một này; năm đầu quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội, trong đó có Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; năm tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Đề đội ngũ doanh nhân hình thành lối sống sáng tạo, tự lập, tự chủ, dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với khó khăn, dám chấp nhận rủi ro, đổi mới, sáng tạo, có chí làm giàu, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ đề nghị Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam cần tập trung vào một số nội dung.

Thứ nhất, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam cần đẩy mạnh phát triển tổ chức, đảm bảo 63/63 tỉnh, thành phố có tổ chức của Hiệp hội, qua đó, thực hiện tốt vai trò đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, làm cầu nối giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội. Thường xuyên trao đổi thông tin, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư, kinh doanh.

Thứ hai, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phải thực sự đại diện cho nguyện vọng của các thành viên Hiệp hội, xây dựng mối liên kết trong cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước, giữa các địa phương trên cả nước. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở cả Trung ương và địa phương phát động phong trào khởi nghiệp sáng tạo trong nhân dân, nhất là trong độ tuổi thanh niên đầy hoài bão.

Thứ ba, các thành viên của Hiệp hội, đặc biệt là thành viên tiêu biểu, cần đi đầu trong việc tăng cường ứng dụng, áp dụng khoa học kỹ thuật, đưa máy móc thiết bị công nghệ cao thay thế lao động thủ công ở những công đoạn máy móc có thể thay thế để giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; nâng cao chất lượng, số lượng sản phẩm, đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và thế giới.

Thứ tư, Hiệp hội cần tranh thủ sự quan tâm, tạo điều kiện hơn nữa của Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền các cấp để xây dựng được các cơ chế chính sách tốt, phù hợp với nhu cầu, khả năng của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Để làm được điều này, các đồng chí lãnh đạo các bộ, ngành cần nghiên cứu, chỉ đạo các cơ quan tham mưu nghiên cứu, đề xuất

với Đảng, Nhà nước, Chính phủ ban hành các chính sách phù hợp để thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam phát triển vượt bậc trong thời gian tới.

Thứ năm, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam cần chủ động, tích cực hơn nữa trong việc tham gia các chương trình, dự án của các bộ, ngành, địa phương đang triển khai thực hiện để hỗ trợ tốt hơn cho doanh nghiệp hội viên, qua đó nâng cao kỹ năng quản lý, kỹ năng nghề nghiệp cho các thành viên của Hiệp hội, đặc biệt là các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, áp dụng nền tảng công nghệ 4.0, nghiên cứu tận dụng lợi thế của các hiệp định thương mại tự do như Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định tiến bộ (RCEP) để phát triển. Bên cạnh đó, Hiệp hội cần tiếp tục đẩy mạnh phối hợp với chính quyền các cấp trong việc tuyên truyền, phổ biến và triển khai các nội dung hỗ trợ của Nhà nước theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Đối với kiến nghị của Hiệp hội, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ giao các Bộ, ngành tổng hợp đầy đủ các kiến nghị chính đáng để báo cáo Chính phủ nghiên cứu xem xét, tháo gỡ cho doanh nghiệp.

Với vai trò đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, trải qua hơn 15 năm hình thành và phát triển, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam với số lượng hội viên ban đầu chỉ là 300 doanh nghiệp và 2 liên minh hợp tác xã, đến nay, Hiệp hội đã kết nạp được hơn 80.000 hội viên, có mặt ở 59/63 tỉnh, thành phố trên cả nước, thể hiện sự đoàn kết, liên kết để cùng nhau phát triển bền vững của giới doanh nhân Việt Nam.

Với số lượng chiếm đa số trên tổng số doanh nghiệp của cả nước, các doanh nghiệp nhỏ và vừa là lực lượng quan trọng đóng góp cho tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, trong đó đóng góp khoảng 40% GDP, 33% giá trị sản xuất công nghiệp, 30% giá trị hàng hóa xuất khẩu và thu hút khoảng 50% lực lượng lao động của cả nước.

Nguồn: baohinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: THỨC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO BẰNG CƠ CHẾ VƯỢT TRỘI

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam nêu yêu cầu này tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2020 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ diễn ra sáng ngày 06/01.

Điểm lại một số kết quả nổi bật, Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng, trong nhiệm kỳ vừa qua Bộ Khoa học và Công nghệ, các nhà khoa học đã góp một phần rất quan trọng để đất nước vượt qua rất nhiều khó khăn, thách thức, duy trì được tốc độ tăng trưởng thuộc nhóm khá cao trên thế giới, đặc biệt trong năm 2020.

Một chỉ số liên quan trực tiếp đến ngành Khoa học và Công nghệ là năng suất lao động bình quân tăng khoảng 5,8% (nhiệm kỳ trước là 4,3%), trong đó đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp là 44,46% (nhiệm kỳ trước là 33,58%).

Chỉ số đổi mới sáng tạo của Việt Nam hai năm liên tiếp ở vị trí 42 trên thế giới (đầu nhiệm kỳ đứng thứ 59). Số lượng nghiên cứu khoa học công bố quốc tế tăng 34% so với nhiệm kỳ trước. Lần đầu tiên Việt Nam được cử làm Chủ tịch Đại hội đồng Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) nhiệm kỳ 2018-2019.

Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phát triển rất mạnh, đứng thứ 3 trong khu vực ASSEAN. Số doanh nghiệp khoa học - công nghệ đổi mới sáng tạo tăng gấp đôi. Các quỹ đầu tư mạo hiểm tăng gấp 10 lần. Không gian làm việc chung tăng gấp nhiều lần với 186 không gian, trong đó có ở nhiều trường đại học.

Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học quản lý và chính trị đã đóng góp rất tích cực vào việc xây dựng các văn kiện của Đảng, chủ trương, đường lối phát triển cũng như tham gia một loạt dự án có ý nghĩa rất lâu dài như: Nghiên cứu, biên soạn bộ Lịch sử Việt Nam; Bách khoa toàn thư Việt Nam; Địa chí quốc gia Việt Nam; Dịch thuật và phát huy giá trị tinh hoa các tác phẩm kinh điển phương Đông.

Về khoa học tự nhiên và khoa học cơ bản, lần đầu tiên chúng ta có hai trung tâm nghiên cứu cơ bản về toán và vật lý của Viện Hàn lâm Khoa học Công nghệ Việt Nam được UNESCO bảo trợ trong tổng số 49 trung tâm khoa học cơ bản trên toàn thế giới.

Ngành Khoa học và Công nghệ cũng đã làm rất tốt việc phổ biến tri thức khoa học - công nghệ trong toàn xã hội. Các cuộc thi khoa học chuyên và đặc biệt là không chuyên đã khơi dậy mạnh mẽ không khí khoa học sáng tạo.

Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, chúng ta không chỉ làm chủ khoa học - công nghệ mà còn phát triển, sáng tạo rất nhiều giải pháp, sản phẩm sử dụng trong thực tế.

Công tác quản lý khoa học - công nghệ đã có nhiều đổi mới, cải tiến theo hướng minh bạch hơn, bớt dàn trải, tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm, những nhiệm vụ lớn và nhiệm vụ đột xuất.

Việc cải cách và sắp xếp các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ đã thực hiện từ sớm và thu được những kết quả nhất định.

“Nhìn lại năm 2020 và cả nhiệm kỳ 5 năm vừa qua, ngành Khoa học và Công nghệ đã kế thừa thành tựu của những năm trước và tiếp tục có những đổi mới mạnh mẽ”, Phó Thủ tướng Chính phủ nhân mạnh và thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chúc mừng Bộ Khoa học và Công nghệ, ngành Khoa học và Công nghệ cả nước và gửi lời cảm ơn đến tất cả các nhà khoa học, các cơ quan, ban, ngành và địa phương đã chung tay để sự nghiệp phát triển khoa học của đất nước tiếp tục có những tiến bộ.

Nói về những bất cập, hạn chế của ngành Khoa học và Công nghệ, Phó Thủ tướng cho rằng việc đổi mới hệ thống sáng tạo quốc gia với vai trò doanh nghiệp là trung tâm đã được khởi động, có tiến bộ. Doanh nghiệp đã thực sự là chủ thể đổi mới khoa học - công nghệ.

Từ những tòa nhà chọc trời, những cây cầu lớn, công trình lớn được thiết kế, thi công, xây lắp bởi doanh nghiệp Việt Nam cho đến những công nghệ rất đơn giản là minh chứng cho thấy năng lực khoa học - công nghệ của đất nước tăng rất nhiều.

Tuy nhiên, theo Phó Thủ tướng Chính phủ, nhìn chung, năng lực sẵn sàng cho nền sản xuất 4.0 của Việt Nam vẫn còn rất yếu, và phải đổi mới mạnh mẽ hơn nữa hệ thống sáng tạo quốc gia và nhất định phải có những cơ chế vượt trội về hạch toán kinh tế, ưu đãi thuế, vốn, phân bổ nguồn lực để các doanh nghiệp thấy có lợi ngay khi đầu tư vào khoa học, công nghệ, nghiên cứu phát triển, đào tạo nhân lực. “Bộ Khoa học và Công nghệ phải chủ động, tập trung nghiên cứu đề xuất cụ thể các cơ chế vượt trội dành cho phát triển khoa học - công nghệ”.

Mặc dù cơ chế quản lý khoa học - công nghệ thời gian qua đã có những bước tiến dài, căn bản nhưng Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng vẫn còn tình trạng lãng phí, “phân bổ theo kiểu chia thuốc”, và nhất là vẫn chưa có tư duy chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học nên rất nhiều quy định, quy trình phức tạp. “Chìa khóa” giải quyết vấn đề này là phải công khai, minh bạch tất cả các khâu từ lúc đặt ra đề tài, cho đến quá trình làm, lấy ý kiến phản biện và kết quả. Việc này không chỉ được thực hiện đối với các viện, trung tâm nghiên cứu, trường đại học mà cả những nhiệm vụ khoa học - công nghệ thực hiện ở địa phương để các nhà khoa học cũng như cộng đồng cùng giám sát. Bộ Khoa học và Công nghệ phải đi đầu thực hiện nhằm góp phần nâng cao chất lượng các công trình nghiên cứu khoa học, sử dụng hiệu quả nguồn lực, kinh phí, và có các đề tài nghiên cứu thiết thực, nhất là ở địa phương.

Phó Thủ tướng Chính phủ cũng lưu ý phải coi trường đại học là một chủ thể nghiên cứu có thể nhận kinh phí, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trực tiếp từ Bộ Khoa học và Công nghệ, có như vậy đại học mới trở thành những trung tâm sáng tạo ra tri thức.

Bộ Khoa học và Công nghệ cũng cần có chương trình tổng thể nhằm kết nối chặt chẽ giữa khoa quản lý, khoa học chính trị, khoa học xã hội nhân văn với khoa học - công nghệ.

Để thúc đẩy khoa học - công nghệ ở địa phương, Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị lãnh đạo các Sở Khoa học và Công nghệ xác định, đề xuất một số lĩnh vực trọng tâm, từ đó Bộ Khoa học và Công nghệ tập hợp thành một số nhóm vấn đề, nhiệm vụ khoa học - công nghệ để tập trung hỗ trợ cho các tỉnh.

Nguồn: baohinhphu.vn

VĂN HÓA PHẢI THỰC SỰ LÀ NỀN TẢNG, NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

Văn hóa góp phần khơi dậy những giá trị tốt đẹp, làm cho mỗi người dân Việt Nam thấy thêm yêu nước, tự hào về truyền thống dân tộc, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và yêu thương nhiều hơn.

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đã nhấn mạnh điều này tại Hội nghị trực tuyến triển khai công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm 2021, sáng ngày 08/01.

Phó Thủ tướng Chính phủ ghi nhận nỗ lực và những kết quả rất toàn diện nổi bật của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong những năm qua, đặc biệt trong năm 2020, góp phần thực hiện thành công “mục tiêu kép” của Chính phủ vừa phòng chống dịch bệnh COVID-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Như đánh giá của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Chính phủ với địa phương (ngày 28/12/2020): Năm 2020 là năm thành công nhất trong 5 năm vừa qua với những kết quả, thành tích đặc biệt, có ý nghĩa quan trọng trong việc nêu cao lòng yêu nước, tình đoàn kết, niềm tự hào dân tộc, niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Trong đó, những người làm công tác trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, giới văn nghệ sĩ đã đồng lòng vào cuộc thắp lên ngọn lửa, khơi dậy các giá trị nhân văn tốt đẹp nhất của dân tộc, động viên nhân dân đoàn kết phòng chống dịch bệnh, thiên tai.

Mỗi người dân thêm yêu nước, tự hào về truyền thống dân tộc

Nhìn lại nhiệm kỳ vừa qua và năm 2020, Phó Thủ tướng Chính phủ điểm lại và cho rằng một số lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch có những tiến bộ toàn diện, vững chắc.

Cụ thể, công tác bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa là cả một quá trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sát cánh cùng các địa phương từ xây dựng hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận các di sản văn hóa (vật thể, phi vật thể) đến triển khai những chương trình bảo tồn, phát huy thực chất. Ví dụ như đối với Dân ca quan họ Bắc Ninh, việc hỗ trợ không dừng lại các nghệ nhân mà còn đưa loại hình nghệ thuật này vào trường học.

So với những năm trước đây, hoạt động bảo tồn và quản lý lễ hội văn hóa vốn gây nhiều bức xúc, nhức nhối do tình trạng biến tướng, mê tín dị đoan thì đến nay đã giảm hẳn.

Trong xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, với việc ban hành Nghị định số 122/2018/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu văn hóa ở cơ sở, hoạt động này đã đi vào thực chất, không chồng chéo, hình thức và được lồng ghép vào các phong trào xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo, các cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa, nếp sống văn minh đã khơi dậy những giá trị văn hóa tốt đẹp nhất của từng người dân, từng hộ gia đình.

Nhắc đến vai trò hết sức quan trọng của việc nâng cao dân trí trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp công nghệ lần thứ tư, Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng, nhiệm kỳ qua, lĩnh vực thư viện và văn hóa đọc có những đổi mới, chuyển biến mạnh mẽ, tạo sự lan tỏa trong xã hội, số sách xuất bản, số người đọc tăng nhanh.

Lĩnh vực văn học nghệ thuật, dù còn rất nhiều việc phải làm, nhưng cũng có bước tiến thể hiện qua các cuộc thi, liên hoan văn hóa nghệ thuật, hoạt động sáng tác, bảo vệ quyền tác giả,... với sự tham gia tích cực của giới văn nghệ sĩ. Đặc biệt hoạt động nghệ thuật biểu diễn đã đi vào nền nếp, quy củ hơn với các quy định quản lý nhà nước ngày càng đầy đủ, hoàn thiện cũng như qua việc chấn chỉnh, xử lý nghiêm những vụ việc cụ thể.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng có những đóng góp thầm lặng nhưng không kém phần quan trọng vào thành công của đại hội các hội văn học, nghệ thuật, đem đến một khí thế mới cho các hội này khi bắt đầu nhiệm kỳ hoạt động mới.

Tiếng nói của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước các vấn đề văn hóa của đất nước được chú trọng hơn, tạo sự chuyển biến trong xã hội.

Về lĩnh vực thể thao, Phó Thủ tướng đánh giá cao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa các môn thể thao vào trong trường học, cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào học thể dục, rèn luyện thân thể trong nhà trường và lan tỏa ra toàn xã hội với khẩu hiệu “Rèn luyện thân thể - Bảo vệ Tổ quốc. Rèn luyện thân thể - Kiến thiết đất nước. Thể dục - Khỏe”. Đó là sự kết hợp giữa văn hóa và lý tưởng để mỗi học sinh và từng người dân nhận thức rèn luyện thân thể, sức khỏe không chỉ là thói quen mà còn là ý chí, trách nhiệm, đối với đất nước, với dân tộc.

Thể thao thành tích cao của Việt Nam trong nhiệm kỳ qua đã đạt được những thành tích rất đáng ghi nhận như môn Bóng đá nam đã lần đầu tiên vô địch SEA Games, các môn thể thao Olympic giành được vị trí cao ở châu Á và trên thế giới. Đáng chú ý, là nước chủ nhà của SEA Games 31 (dự kiến diễn ra vào tháng 11/2021), Việt Nam đã quyết định chỉ tập trung vào các môn thể thao Olympic, Asian Games, từ đó tạo sân chơi công bằng, sòng phẳng thay vì chỉ lựa chọn những nội dung thể mạnh của nước chủ nhà.

Kế thừa từ những nhiệm kỳ trước, đặc biệt là nhiệm kỳ này, ngành du lịch có bước tiến ngoạn mục khi đứng trong nhóm 10 nước có tốc độ phát triển nhanh nhất thế giới; nhiều hạ tầng, cơ sở, công trình phục vụ du lịch có quy mô và chất lượng quốc tế. Du lịch Việt Nam đạt được rất nhiều giải thưởng danh giá về du lịch di sản, du lịch ẩm thực, nghỉ dưỡng... của thế giới và châu Á.

“Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã điều hành, phối hợp nhịp nhàng hoạt động giữa ba lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, góp phần khơi dậy những giá trị tốt đẹp, làm cho mỗi người dân Việt Nam thấy thêm yêu nước, tự hào về truyền thống dân tộc, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và yêu thương nhiều hơn”, Phó Thủ tướng ghi nhận.

Guơng mẫu đi trước trong chuyển đổi số

Trong rất nhiều việc phải làm những năm tới đây, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu phải đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa để tận dụng được cơ hội của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Dẫn kinh nghiệm phòng chống dịch bệnh COVID-19 giúp ngành du lịch nắm được dữ liệu của 83.000 cơ sở lưu trú gồm các khách sạn cao cấp cho đến nhà nghỉ nhỏ, để phục vụ cho công tác quản lý sau này, Phó Thủ tướng cho rằng cần tiếp tục mở rộng ra lĩnh vực bảo tàng, thư viện, di tích, danh thắng... bởi “chúng ta đang có rất nhiều di sản, di tích, bảo tàng hiện vật, những cuốn sách quý ở trong thư viện, những bức tranh quý ở trong bảo tàng của nhà nước cũng như bảo tàng tư nhân”.

Thực tế, hai năm vừa qua một số thư viện, bảo tàng đã bắt đầu thực hiện số hóa sách, văn bản, tư liệu, hiện vật quý, song Phó Thủ tướng đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải tập trung chỉ đạo, tăng tốc, “guơng mẫu đi trước chứ không phải chậm chạp đi sau”, cùng với các địa phương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, doanh nghiệp, người dân... vào cuộc mạnh

mẽ, để giải những bài toán khó đang đặt ra. Ví dụ như tình trạng thiếu hướng dẫn viên biết các thứ tiếng hiếm người sử dụng tại các di tích, danh thắng có thể được giải quyết bằng các ứng dụng thuyết minh tự động, kết nối trực tiếp với điện thoại của du khách. Hay người dân chỉ cần một chiếc điện thoại thông minh có thể tìm hiểu, lên kế hoạch đặt mua vé máy bay, tàu, xe, phòng khách sạn, đi đến các khu du lịch, danh thắng, bảo tàng, di tích lịch sử... nếu mọi tài nguyên, sản phẩm du lịch, từ các điểm đến, danh thắng, di tích, nhà hàng đến những hiện vật có giá trị văn hoá, lịch sử... được số hóa.

“Chúng ta không có sự lựa chọn nào khác là phải cùng đi vào “chuyến tàu” Cách mạng công nghiệp lần thứ tư nhưng không thụ động. Mọi người thường nghĩ ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đi chậm hơn trong số hóa nhưng các đồng chí hoàn toàn có thể đi nhanh hơn rất nhiều nếu tiếp cận với tâm thế của người trong cuộc, chủ động, thiết thực, áp dụng triệt để công nghệ thông tin trong mọi hoạt động, nắm được toàn bộ nguồn lực trong lĩnh vực quản lý”, Phó Thủ tướng trao đổi.

Phó Thủ tướng Chính phủ tin tưởng toàn ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được để góp phần đưa đất nước phát triển nhanh hơn, bền vững hơn. Làm cho văn hóa thực sự trở thành nền tảng, thành nguồn lực phát triển đất nước mà thực tế vừa qua là minh chứng rất sống động.

Nguồn: baohinhphu.vn

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH CẦN ĐỔI MỚI TƯ DUY PHƯƠNG PHÁP LUẬN

Sáng ngày 08/01, tại Hà Nội, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2020 và triển khai nhiệm vụ năm 2021 theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến với 5 điểm cầu tại các trường chính trị khu vực. Tại điểm cầu Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương Phạm Minh Chính dự, phát biểu chỉ đạo Hội nghị.

Báo cáo tại Hội nghị, Bí thư Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Nguyễn Xuân Thắng cho biết: Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 tác động nghiêm trọng, sâu rộng đến tình hình kinh tế - xã hội ở mỗi quốc gia, khu vực, toàn cầu; kinh tế thế giới suy thoái, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn cùng nhiều biến động phức tạp khác, Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện đã tập trung chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện thành công nhiệm vụ “kép”, vừa chống dịch COVID-19 hiệu quả, vừa thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của năm 2020.

Theo đó, năm qua, Học viện tiếp tục tăng cường quản lý hệ thống một cách toàn diện trên tất cả các mặt công tác với phương châm: Thực hiện chỉ đạo tập trung, thống nhất nhưng tăng cường phân cấp để các Học viện trực thuộc và viện chuyên ngành phát huy tính chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Cùng với đó, quy mô đào tạo,

bồi dưỡng của Học viện được điều chỉnh theo hướng đa dạng hóa các loại hình đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị và thực tiễn đặt ra.

Đặc biệt, trong năm 2020, Học viện thực hiện chủ trương tăng tỷ lệ đào tạo tập trung, giảm đào tạo không tập trung. Toàn hệ thống Học viện tổ chức 79 lớp cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung với hơn 3.500 nghìn học viên, tăng 26,3% so với năm 2019.

Cùng với việc tăng quy mô đào tạo tập trung, Học viện đã phối hợp với Tỉnh ủy Quảng Ninh thực hiện thí điểm một lớp Cao cấp chính trị tập trung đặt tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, tỉnh Quảng Ninh.

Đối với nhiệm vụ nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận và kiến nghị chính sách; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, năm 2020, Học viện đã tổ chức triển khai đồng bộ trên 600 nhiệm vụ khoa học và đạt được nhiều kết quả tích cực. Đặc biệt, Học viện đã chủ động nghiên cứu và chất lọc kết quả nghiên cứu xây dựng được các báo cáo khuyến nghị về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và đóng góp trong việc soạn thảo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, được ghi nhận, đánh giá cao, góp phần cung cấp những luận cứ khoa học cho Đảng và Nhà nước trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách kịp thời, sát hợp với tình hình diễn biến của thực tiễn đất nước.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Phạm Minh Chính biểu dương những kết quả đạt được của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong năm qua. Trong năm 2020, dù gặp nhiều khó khăn, thử thách, Học viện tiếp tục khẳng định vị thế là ngôi trường Đảng cao cấp của Trung ương, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đây là những nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên, công chức, viên chức, các học viên của Học viện, được kết tinh sau hơn 70 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển.

Đồng chí Phạm Minh Chính đề nghị, trong năm 2021 và những năm tiếp theo, Học viện cần tiếp tục quán triệt và triển khai có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020-2025 trên tất cả các mặt công tác. Việc triển khai cần thực chất, đồng bộ và toàn diện trên tất cả các mặt công tác.

Đồng chí Phạm Minh Chính nhấn mạnh, bối cảnh, tình hình mới đòi hỏi nhiệm vụ của Học viện thời gian tới sẽ nặng nề hơn, trong đó tập trung đổi mới về tư duy phương pháp luận, về bộ máy hoạt động và nguồn nhân lực của toàn bộ hệ thống Học viện.

Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đặc biệt là lực lượng cán bộ nguồn chiến lược, Học viện cần lồng ghép các nội dung trọng tâm của 15 văn bản Trung ương đang có hiệu lực, trong đó có 6 nghị quyết về phát triển kinh tế-xã hội và an ninh quốc phòng, 4 nghị quyết về xây dựng Đảng, 4 nghị quyết về an sinh xã hội và một quy định về nêu gương. Đồng thời, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cần tiếp tục bám sát phương châm lấy học viên và giảng viên là trung tâm.

Đồng chí Phạm Minh Chính cũng đề nghị, thời gian tới, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cần chú trọng hơn nữa công tác quản lý khoa học theo hướng nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Cùng với đó, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào các bài giảng, vào công tác quản lý lớp, quản lý học viên...

Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương Phạm Minh Chính tin tưởng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước, Nhân dân giao phó, xứng đáng là ngôi trường Đảng mang tên Bác Hồ kính yêu.

Nhân dịp này, một số tập thể và cá nhân của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã vinh dự được trao tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Nguồn: TTXVN

BỘ TÀI CHÍNH: BAN HÀNH KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021

Bộ trưởng Bộ Tài chính ký Quyết định ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021. Kế hoạch này được ban hành hàng năm, nhằm duy trì những kết quả đã đạt được và phấn đấu tiếp tục thực hiện cải cách mạnh mẽ hơn nữa, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

Kế hoạch nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, đảm bảo triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, triển khai đồng bộ và toàn diện từ công tác thể chế, cải cách thủ tục hành chính đến hiện đại hoá hành chính trên tất cả các lĩnh vực tài chính.

Theo Bộ Tài chính, việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 nhằm tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của Bộ Tài chính trong việc chủ trì, tham mưu giúp Chính phủ triển khai thực hiện công tác cải cách tài chính công, hướng đến việc xây dựng nền tài chính quốc gia lành mạnh.

Thực hiện kế hoạch cũng nhằm mục tiêu xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương tới cơ sở của ngành Tài chính đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Đồng thời, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính; thay đổi phương thức phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo quan trọng trong phát triển chính phủ điện tử ngành Tài chính...

Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Bộ Tài chính đã nêu rõ các nhiệm vụ cụ thể gắn với 7 nội dung: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính phủ điện tử; công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

Căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Bộ Tài chính, các đơn vị thuộc Bộ Tài chính sẽ ban hành kế hoạch chi tiết để triển khai công tác cải cách hành chính có hiệu quả tại đơn vị.

Bộ Tài chính được đánh giá là đơn vị đi đầu trong thực hiện cải cách hành chính của Chính phủ. Bộ Tài chính đã ứng dụng hiện đại hóa công nghệ thông tin, cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính, các quy trình quản lý hiện đại vào công tác quản lý tài chính - ngân sách.

Bộ Tài chính cũng là đơn vị đầu tiên trong khối Bộ, ngành đã ban hành nghị quyết và kế hoạch hành động triển khai ứng dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, Bộ Tài chính đã ứng dụng sâu, rộng vào hầu hết các hoạt động nghiệp vụ tài chính.

Đồng thời, Bộ Tài chính đã 8 năm liên dẫn đầu khối các bộ, ngành về chỉ số mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index).

Đặc biệt, năm 2018 Bộ Tài chính đã được Tổ chức Công nghiệp điện toán châu Á - châu Đại Dương (ASOCIO) trao giải thưởng ASOCIO trong hạng mục Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin xuất sắc. Đây là lần đầu tiên một cơ quan của Chính phủ Việt Nam nhận được giải thưởng danh giá này.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG: TIẾP TỤC CẢI CÁCH VÀ ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Bộ. Theo đó, Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 nhằm: Tiếp tục đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tài nguyên và môi trường, trọng tâm xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết của Quốc hội, đặc biệt là Luật Bảo vệ môi trường để đưa các chính sách của Luật vào cuộc sống; tổng kết, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số đạo luật quan trọng như Luật Đất đai, Luật Khoáng sản... Hoàn thành 100% Chương trình xây dựng văn bản pháp luật năm 2021, không để nợ đọng văn bản quy phạm pháp luật.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; xây dựng Hệ thống thủ tục hành chính đơn giản, công khai, minh bạch; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của Bộ ít nhất đạt 30%; đẩy mạnh thanh toán điện tử, cung cấp ít nhất 35% thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và cho phép người dân, doanh nghiệp thanh toán phí hoặc lệ phí khi giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ bằng nhiều phương tiện khác nhau; triển khai các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu theo đánh giá của Liên hợp quốc, tích hợp và cung cấp trên cổng Dịch vụ công Quốc gia; tiếp tục triển khai có hiệu quả Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN đối với các thủ tục hành chính kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính

qua dịch vụ bưu chính công ích; đẩy mạnh thực hiện thí điểm mô hình liên thông trong giải quyết một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của ngành tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế trên cơ sở triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; phấn đấu năm 2021 đạt tỷ lệ tinh giản biên chế so với năm 2015 là 10%; hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2030; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chế độ chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ngành.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức gắn với việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; tập trung nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ... Siết chặt kỷ luật tài chính, giám sát chặt chẽ đầu tư công, nguồn vốn vay, sử dụng và quản lý hiệu quả tài sản công, kiên quyết phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước; hoàn thiện đồng bộ về cơ chế tài chính đối với các hoạt động của ngành Tài nguyên và Môi trường; đẩy mạnh việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật; bảo đảm việc phân bổ, sử dụng ngân sách và các nguồn kinh phí khác minh bạch, hiệu quả, quản lý theo mục tiêu.

Tổ chức triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của Bộ, giữa các đơn vị với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân; cập nhật và tổ chức thực hiện có hiệu quả kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường; triển khai xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường, nhất là về đất đai, quan trắc tài nguyên và môi trường; xây dựng hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành thông suốt, kết nối giữa Bộ với Chính phủ, các Bộ, ngành và các Sở Tài nguyên và Môi trường để tập trung xử lý những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp...

Để thực hiện Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ phải trực tiếp chỉ đạo công tác cải cách hành chính của Bộ, của đơn vị; tiếp tục xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; đưa nội dung cải cách hành chính vào nội dung giao ban định kỳ của đơn vị; tăng cường và phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức Đảng, đoàn thể trong chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch.

Nguồn: dangcongsan.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT SẮP XẾP LẠI BỘ MÁY TIẾN TỚI HÌNH THÀNH KHO BẠC NHÀ NƯỚC CẤP KHU VỰC

Bộ Tài chính vừa công bố lấy ý kiến dự thảo tờ trình sửa đổi, bổ sung Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 8/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính để thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại Kho bạc Nhà nước cấp huyện thành Kho bạc Nhà nước khu vực trực thuộc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh thuộc Bộ Tài chính.

Theo Bộ Tài chính, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về sắp xếp tổ chức bộ máy của các đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Nghị quyết số 10-NQ/CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, thời gian qua Bộ Tài chính đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn việc tổ chức lại các cơ quan thuộc Bộ, trong đó có Kho bạc Nhà nước.

Theo đó, từ năm 2015 đến nay, toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước đã cắt giảm được 2.313 đầu mối (trong đó giai đoạn từ 30/6/2017 đến 31/5/2020 giảm được 1.524 đầu mối) và giảm hơn 3.200 vị trí lãnh đạo từ cấp tổ đội trở lên. Như vậy, qua sắp xếp tổ chức phòng thuộc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, số lượng cấp phòng hiện nay đã giảm 44% so với năm 2015 và đảm bảo đáp ứng nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh.

Bộ Tài chính khẳng định, việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy trong thời gian qua đã đáp ứng mục tiêu và yêu cầu của Chiến lược phát triển hệ thống Kho bạc Nhà nước đến 2020 và phù hợp với xu thế cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Cùng với việc tinh gọn bộ máy, cải cách và hiện đại hóa các quy trình nghiệp vụ trong quản lý, công tác quản lý biên chế và tinh gọn đội ngũ công chức hệ thống Kho bạc Nhà nước cũng được rà soát và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Đến nay, biên chế công chức của hệ thống Kho bạc Nhà nước đã cắt giảm được 1.155 người, giảm được 7,2% so với năm 2015 (đạt 72% kế hoạch đến 2021); tinh giản được gần 160 trường hợp do năng lực còn hạn chế, sức khỏe không đảm bảo (đạt tỷ lệ gần 66% so với kế hoạch tinh giản biên chế đến năm 2021).

Hệ thống Kho bạc Nhà nước phấn đấu đến hết năm 2021, thực hiện cắt giảm trên 10% chỉ tiêu biên chế được giao so với năm 2015 theo đúng tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Việc kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giảm biên chế của Kho bạc Nhà nước được thực hiện đồng bộ với cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện quy trình nghiệp vụ và

hiện đại hóa công nghệ quản lý; thay đổi tư duy làm việc từ thủ công sang quản lý, xử lý công việc theo hướng chủ động, chuyên nghiệp thông qua các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại; tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, đơn vị dự toán và các chủ đầu tư có quan hệ giao dịch với Kho bạc Nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, công sức chung cho toàn xã hội và giúp hệ thống Kho bạc Nhà nước tiết kiệm các khoản chi cho bộ máy và con người.

Bộ Tài chính cho biết, nhằm từng bước thực hiện lộ trình cải cách hành chính mà Chính phủ đã xây dựng đến 2020, tầm nhìn đến 2030 và trong bối cảnh yêu cầu ngày càng cao của công tác quản lý tài chính, ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại Kho bạc Nhà nước cấp huyện thành Kho bạc Nhà nước khu vực trực thuộc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh.

Trong đó, Đề án xây dựng phương án và lộ trình thành lập 15 Kho bạc Nhà nước khu vực, đồng thời Bộ Tài chính đang tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập 7 Kho bạc Nhà nước cấp huyện vào Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh. Theo đó, các đầu mối được kiện toàn tinh gọn, hệ thống Kho bạc Nhà nước sẽ giảm thêm được 22 Kho bạc Nhà nước cấp huyện và sẽ giảm trên 44 vị trí lãnh đạo (Giám đốc, Phó Giám đốc) và 22 kế toán trưởng Kho bạc Nhà nước cấp huyện.

Bộ Tài chính dự kiến hoàn thành xong việc sắp xếp này trong năm 2021. Từ năm 2021 trở đi, tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp bộ máy Kho bạc Nhà nước cấp huyện theo Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của Bộ Nội vụ.

Tại Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính quy định Kho bạc Nhà nước được tổ chức thành hệ thống dọc từ Trung ương đến địa phương theo đơn vị hành chính, chưa có quy định tổ chức Kho bạc Nhà nước khu vực liên huyện.

Do vậy, để triển khai thực hiện được Đề án nêu trên, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Điều 3 Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg, trong đó bãi bỏ nội dung “theo đơn vị hành chính”, và bổ sung nội dung “Kho bạc Nhà nước khu vực”.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

HÀ NỘI: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Quyết định số 5745/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2021.

Với yêu cầu gắn với Chủ đề công tác năm của thành phố “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, đổi mới và phát triển” và phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố năm 2021; triển khai đúng, đủ, toàn diện các nội dung của Kế hoạch phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị, Kế hoạch đặt ra 02 mục tiêu chủ yếu là: Duy trì Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), cải thiện và nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của cơ quan nhà nước (SIPAS) của TP. Hà Nội, qua đó tạo chuyên biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, chất lượng và hiệu quả phục vụ doanh nghiệp và Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

TP. Hà Nội xác định một số chỉ tiêu trong năm 2021: (1) Phấn đấu mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố đạt tối thiểu 85%. (2) Tối thiểu 99% số hồ sơ thủ tục hành chính được trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn. (3) Phấn đấu 30% thủ tục hành chính cung cấp mức độ 3 và 4 được tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia. (4) Đảm bảo 100% các cán bộ, công chức, viên chức tiếp dân, giải quyết hồ sơ công việc được bồi dưỡng về kỹ năng văn hóa giao tiếp, ứng xử, kỹ năng phối hợp làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết hồ sơ trực tuyến; 100% cán bộ cấp xã được bồi dưỡng, nâng cao năng lực, nhận thức đầy đủ về các Chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI. (6) Đảm bảo từ 90% trở lên các kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán về tài chính, ngân sách được tổ chức xử lý kịp thời theo yêu cầu của Bộ Tài chính và Kiểm toán nhà nước. Các nội dung chính của Kế hoạch được dựa trên 6 trục nội dung của dự thảo Chương trình tổng thể về CCHC nhà nước của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2030 là: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TP. Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, cũng là năm đầu tiên sẽ triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 sẽ được Chính phủ ban hành tới đây, công tác cải cách hành chính của TP. Hà Nội năm 2021 tập trung hướng về cơ sở, nhất là khu vực quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn gắn với việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; chú trọng những lĩnh vực: Tài nguyên - Môi trường; Xây dựng - Đô thị; Lao động - Thương binh và Xã hội; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính gắn liền với đời sống dân

sinh như: Chứng thực xác nhận; Cấp phép xây dựng; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở... góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân về sự phục vụ của chính quyền các cấp.

Hồng Hải, Sở Nội vụ TP. Hà Nội

HÀ NỘI: BỘ CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỌC CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN LONG BIÊN

Từ năm học 2020 - 2021, Ủy ban nhân dân Quận Long Biên, TP. Hà Nội đã xây dựng và triển khai thực hiện 02 Bộ Chỉ số đánh giá chất lượng khối các trường.

*** Bộ Chỉ số đánh giá sự hài lòng, của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của các trường học**

Bộ Chỉ số đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của các trường công lập thuộc Ủy ban nhân dân Quận Long Biên được tiếp cận, xây dựng trên cơ sở 7 tiêu chí đánh giá, đo lường sự hài lòng theo quy định tại Quyết định số 2640/QĐ-BNV ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2017 - 2020”.

Nội dung bộ chỉ số gồm 7 tiêu chí đo lường sự hài lòng gồm: Tiếp cận dịch vụ (4 tiêu chí thành phần); Cơ sở vật chất (3 tiêu chí thành phần); Môi trường giáo dục (4 tiêu chí thành phần); Hoạt động giáo dục (6 tiêu chí thành phần); Kết quả hoạt động giáo dục (4 tiêu chí thành phần); Tiếp nhận và xử lý thông tin phản hồi; Sự phục vụ của nhà trường (02 tiêu chí thành phần).

Chỉ số được thực hiện thông qua cách thức phát phiếu điều tra khảo sát, lấy ý kiến đánh giá của phụ huynh học sinh đang theo học tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn quận. Việc điều tra xã hội học được thực hiện theo năm học, 02 lần/năm (lần 1: Học kỳ 1, lần 2: Học kỳ 2); tổng hợp kết quả và công bố vào cuối năm học.

Bộ Chỉ số nhằm đánh giá khách quan, hiệu quả chất lượng cung ứng dịch vụ giáo dục của các nhà trường, nắm bắt được yêu cầu, mong muốn của người dân để có những giải pháp cải thiện chất lượng cung ứng các dịch vụ công, góp phần nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các nhà trường; đồng thời là một động lực thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt, học tốt giữa các trường trên địa bàn Quận.

*** Bộ Chỉ số đánh giá năng lực quản lý, điều hành của Hiệu trưởng**

Bộ Chỉ số đánh giá năng lực quản lý, điều hành của Hiệu trưởng các trường công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận gồm 7 tiêu chí đánh giá quy đổi 100 điểm như sau: Chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách lãnh đạo (4 tiêu chí thành phần: 7,5 điểm); Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (02 tiêu chí thành phần: 10 điểm); Năng lực tự chủ và trách nhiệm (02 tiêu

chỉ thành phần: 9 điểm); Năng lực quản trị nhà trường (8 tiêu chí thành phần: 35 điểm); Năng lực xây dựng môi trường giáo dục dân chủ (02 tiêu chí thành phần: 3 điểm); Năng lực phát triển quan hệ xã hội (6 tiêu chí thành phần: 5,5 điểm); Kết quả Chỉ số đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của các trường công lập: 25 điểm; Kết quả đánh giá của giáo viên, nhân viên nhà trường đối với hiệu trưởng: 05 điểm.

Chỉ số được thực hiện gồm 02 thành phần: (1) Điểm số do các phòng chuyên môn có liên quan của Ủy ban nhân dân Quận chấm (Phòng Giáo dục - Đào tạo, Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân Quận): Chiếm 70 % tổng số điểm; (2) Điểm điều tra xã hội học: Chiếm 30% tổng số điểm, gồm: Chỉ số đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của các trường công lập (25%) và ý kiến đánh giá của giáo viên, nhân viên nhà trường đối với hiệu trưởng (5%).

Việc đánh giá năng lực quản lý, điều hành của Hiệu trưởng các trường học công lập thuộc quận nhằm đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục công lập trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của nhà trường; đồng thời là một kênh thông tin hỗ trợ công tác đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ của Ủy ban nhân dân Quận. Quận Long Biên là địa phương đầu tiên của TP. Hà Nội cũng như trên toàn quốc chủ động xây dựng và triển khai bộ công cụ đánh giá chất lượng đối với các trường công lập trực thuộc.

Hồng Hải, Sở Nội vụ TP. Hà Nội

VĨNH PHÚC: KẾT QUẢ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2011 - 2020 VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

Tỉnh Vĩnh Phúc đã xác định công tác cải cách hành chính là một nhiệm vụ quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Nội vụ, căn cứ tình hình thực tế của địa phương, trong những năm qua Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã kịp thời chỉ đạo, triển khai công tác cải cách hành chính thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định, kế hoạch và nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành để cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, qua đó đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Kết quả nổi bật trong cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020

Về cải cách thể chế, từ năm 2011 đến nay, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp của tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành 2.792 văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực; thực hiện rà soát 932 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ban hành; kiểm tra 511 văn bản do các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện ban hành. Kết quả

kiểm tra cho thấy các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng quy trình, thể thức, thẩm quyền, nội dung phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các luật chuyên ngành và đạt hiệu quả cao trong quá trình triển khai thực hiện.

Công tác cải cách tổ chức bộ máy được quan tâm thực hiện kịp thời, toàn tỉnh đã giảm được 03 chi cục; 68 phòng chuyên môn thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các chi cục; giảm 145 đơn vị sự nghiệp công lập; giảm 01 xã và 143 thôn, tổ dân phố; từ năm 2015 đến nay giảm 1.714 chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức, đạt 7,6% so với năm 2015.

Xác định cải cách thủ tục hành chính là khâu quan trọng trong cải cách hành chính, tỉnh Vĩnh Phúc đã tập trung triển khai nhiều giải pháp để thực hiện nhiệm vụ như: tăng cường kiểm soát, đơn đốc quá trình xử lý hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện rút ngắn tối thiểu 20% thời hạn giải quyết của 825 thủ tục hành chính có thời hạn giải quyết trên 10 ngày làm việc; thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; chỉ đạo, quán triệt việc thực hiện công khai xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính không đúng thời hạn; kiện toàn hệ thống một cửa các cấp và triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử.

Trong 10 năm qua, tỉnh Vĩnh Phúc đã công bố 6.576 lượt nội dung các thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, hoặc bãi bỏ; số thủ tục hành chính hiện nay được công khai trên Cổng thông tin giao tiếp điện tử của tỉnh là 1.799, trong đó cấp tỉnh có 1.401 thủ tục; cấp huyện có 272 thủ tục; cấp xã có 126 thủ tục. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh; đối với cấp huyện và cấp xã được giải quyết tại Bộ phận một cửa.

Để minh bạch thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên thông, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành quy chế phối hợp, quy định rõ thời gian giải quyết và trách nhiệm giữa các cơ quan hành chính trong việc giải quyết thủ tục hành chính. Năm 2013, tỉnh Vĩnh Phúc là một trong số ít tỉnh, thành phố đầu tiên trên cả nước triển khai Dự án Phần mềm dùng chung cho Bộ phận một cửa và được triển khai đồng bộ đến các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Do có sự chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự vào cuộc của các cơ quan, đơn vị đã tạo thuận lợi cho tổ chức và Nhân dân trong thực hiện giao dịch hành chính với cơ quan nhà nước, qua đó đã góp phần thực hiện tốt các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh và cải thiện mối quan hệ giữa cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm và triển khai có hiệu quả. Ngoài việc thực hiện các quy định của Trung ương, tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành các chính sách đặc thù như: hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng đội ngũ trí thức và trọng dụng nhân tài; hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng thời việc theo nguyện vọng... trong đó, chính sách hỗ trợ thôi việc theo nguyện vọng là một trong

những đột phá của tỉnh, nhận được sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị, góp phần giảm biên chế và bổ sung công chức, viên chức trẻ có năng lực cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Cụ thể, tỉnh Vĩnh phúc đã chọn cử gần 600 cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học; thu hút 56 trường hợp đã qua đào tạo ở một số ngành, lĩnh vực về tỉnh công tác; thu hút, hỗ trợ đào tạo và tuyển dụng 119 sinh viên thi đỗ hệ chính quy các trường đại học chuyên ngành y, dược; thu hút 50 sinh viên tốt nghiệp xuất sắc vào làm giáo viên tiểu học, trung học cơ sở; cắt giảm 11.473 người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, tổ dân phố so với năm 2015; giải quyết thôi việc theo nguyện vọng để hưởng chính sách hỗ trợ của tỉnh đối với 1.327 cán bộ, công chức, viên chức.

Nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách tài chính công, tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành các nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh, huyện, xã; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao; 100% cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính. Toàn tỉnh có 02 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; 46 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 171 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; 399 đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách bảo đảm chi thường xuyên; thực hiện phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc quản lý và sử dụng tài sản công.

Việc hiện đại hóa hành chính được quan tâm chỉ đạo sâu sát. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; Cổng dịch vụ công tỉnh Vĩnh Phúc đã được xây dựng đáp ứng chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định và đã kết nối vào Trục liên thông quốc gia; các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố đã được tích hợp lên Cổng dịch vụ công; 100% sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện đã xây dựng hệ thống mạng nội bộ (LAN), kết nối internet; 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được trang bị máy vi tính; 100% văn bản điện tử đăng tải trên Cổng thông tin giao tiếp điện tử của tỉnh sử dụng chữ ký số chuyên dùng; 100% cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai, sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành; các sở, ban, ngành, địa phương đã thực hiện ký số văn bản đi và phát hành trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành; đã cấp 8.500 hộp thư điện tử cho 100% cơ quan, đơn vị, địa phương phục vụ chuyên môn, nghiệp vụ và công việc liên quan đến công vụ của cơ quan nhà nước...

Do có sự chỉ đạo, triển khai kịp thời của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, sự cố gắng và nghiêm túc thực hiện của các cơ quan, đơn vị và của cán bộ, công chức, viên chức, công tác cải cách hành chính của tỉnh đã đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong giai đoạn 2011 - 2020.

Trong đó, từ năm 2015 đã có 9/9 Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại; sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 80%; sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trên các lĩnh vực giáo dục và y tế đạt trên 80%; sự hài lòng của người

dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước đạt trên 80%. Những kết quả nêu trên đã góp phần cải thiện về vị trí xếp bậc Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI); nổi bật là Chỉ số đánh giá cải cách cách hành chính (PAR Index) của tỉnh nhiều năm đứng trong nhóm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dẫn đầu cả nước: năm 2013 xếp thứ 6/63; năm 2016 xếp thứ 8/63; năm 2018 xếp thứ 14/63; năm 2019 xếp thứ 10/63. Riêng Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2017 xếp thứ 01/63; năm 2018 xếp thứ 13/63; năm 2019 xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính trong thời gian tới

Phát huy những kết quả đã đạt được trong thời gian qua, phấn đấu thực hiện tốt mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong thời gian tới tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính, cụ thể như sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; thường xuyên giám sát, kiểm tra và thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện tốt công tác kiểm soát, công khai thủ tục hành chính; công khai phí, lệ phí, thời gian và tình trạng giải quyết hồ sơ; nâng cao chất lượng, hiệu quả trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện có hiệu quả các phần mềm giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt là phần mềm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Hai là, tiếp tục sắp xếp các cơ quan, đơn vị phù hợp với quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương; giải thể những đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả, không phù hợp với quy định của tỉnh và của các bộ, ngành liên quan. Chuyển đổi mô hình hoạt động đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các lĩnh vực kinh tế, dịch vụ, giáo dục, y tế.

Ba là, hoàn thiện hệ thống công thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quản lý về chất lượng (ISO) trong các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng hiệu quả phần mềm dùng cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa, một cửa liên thông ở các cấp.

Thu Hằng, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Phúc

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: 100% THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

Sáng ngày 07/01, tại Trung tâm Hội nghị tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.

Báo cáo tại Hội nghị, Giám đốc Sở Nội vụ Trương Thanh Phong cho biết, giai đoạn 2011 - 2020, công tác cải cách hành chính luôn là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ. Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng và ban hành nhiều kế hoạch triển khai nhằm nâng cao chất lượng cải cách hành chính. Đồng thời, ứng dụng một số mô hình hay, cách làm mới trong công tác cải cách hành chính và mang lại sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp. Điển hình như năm 2018, tỉnh đã triển khai nhân rộng 12 mô hình; 6 mô hình vào năm 2019.

Từ năm 2011 đến nay, cải cách hành chính tỉnh đã ban hành 493 quyết định công bố thủ tục hành chính và danh mục thủ tục hành chính. Tổng số thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh hiện là 2.220 thủ tục. 100% thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế một cửa. Các thủ tục hành chính đều được niêm yết công khai trên cổng dịch vụ công quốc gia, cổng thông tin điện tử, cổng dịch vụ công của tỉnh, tại các sở, ban, ngành, cấp huyện và tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã phát biểu tham luận, chia sẻ các mô hình hay, cách làm mới trong công tác cải cách hành chính.

Dịp này, Bộ Trưởng Bộ Nội vụ tặng Bằng khen cho một tập thể và một cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

SÓC TRĂNG: TỔNG KẾT TRAO GIẢI HỘI THI TRỰC TUYẾN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2020

Thực hiện Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 13/02/2020 về tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2020 và Công văn số 1677/UBND-TH ngày 01/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tổ chức Hội thi trực tuyến cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2020, Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng đã tổ chức thành công Hội thi cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng thông qua hình thức trực tuyến trên hệ thống phần mềm được cung cấp tại địa chỉ <https://hoithitructuyencchc.soctrang.gov.vn>.

Mỗi đơn vị dự thi phải trải qua 02 phần thi gồm trả lời câu hỏi trắc nghiệm 15 câu trong thời gian 10 phút về kiến thức cải cách hành chính, quy định của pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và dựng video tuyên truyền cải cách

hành chính liên quan đến hướng dẫn cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính công ích, giới thiệu hiệu quả sáng kiến kinh nghiệm và cách thức xử lý tình huống phát sinh trong thực tế hoạt động chuyên môn để đăng tải lên phần mềm. Ban Giám khảo sẽ thực hiện đánh giá trực tiếp trên phần mềm nội dung dự thi của các đơn vị thông qua tài khoản cá nhân.

Qua hơn một tháng phát động, Hội thi đã thu hút 46 đơn vị tham gia. Trong đó, có khoảng 6.000 cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh tham dự phần thi kiến thức và có 58 video tuyên truyền đăng ký tranh giải. Đến 13 giờ 30 phút ngày 31/12/2020, Sở Nội vụ đã tiến hành tổ chức tổng kết trao giải Hội thi trực tuyến cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2020.

Trên cơ sở kết quả do các đơn vị thể hiện và đối chiếu Thẻ lệ Hội thi, Ban Tổ chức Hội thi đã chọn ra 05 cá nhân có thành tích cao khi trả lời đúng 15/15 câu hỏi chỉ trong thời gian từ 1 phút 04 giây đến 1 phút 13 giây và trao 05 giải dụng video tuyên truyền hay cho 05 tập thể, gồm: Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Ủy ban nhân dân huyện Long Phú, Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề và Công an tỉnh). Những video tuyên truyền này đều tạo được hiệu ứng tuyên truyền tốt, có sự đầu tư, chuẩn bị kỹ lưỡng về nội dung kịch bản và chất lượng, kỹ thuật dàn dựng. Ngoài ra, Ban Tổ chức cũng đã trao 07 giải tập thể cho 07 đơn vị gồm: Cục Thuế tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân TP. Sóc Trăng, Sở Xây dựng, Ban Quản lý dự án 2, Ban Quản lý các khu công nghiệp và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh. Trong đó, Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng đã ghi điểm cao ở cả hai phần thi kiến thức và dựng video tuyên truyền cải cách hành chính. Nhờ vậy, đơn vị đã xuất sắc nhận được giải Nhất của Ban Tổ chức Hội thi.

Việc tổ chức Hội thi cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2020 theo hình thức trực tuyến là hoạt động mới mẻ tại tỉnh nhưng phù hợp với yêu cầu khách quan của sự phát triển công nghệ thông tin và đảm bảo điều kiện an toàn giữa mùa dịch COVID-19. Kết quả Hội thi cũng đã minh chứng cho tính hiệu quả của hình thức tổ chức này. Quy mô, số lượng cán bộ, công chức, viên chức tham gia Hội thi lần này được mở rộng, tăng gấp 35 lần so với các lần tổ chức Hội thi theo hình thức truyền thống, trực tiếp hàng năm. Do đó, tạo được sức lan tỏa và mở ra cơ hội, điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tiếp cận, cập nhật thông tin, kiến thức cải cách hành chính và các quy định của pháp luật có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mỗi cán bộ, công chức, viên chức. Các đơn vị tham gia đã thể hiện tính tích cực và có sự quan tâm, đóng góp đáng kể đối với công tác tuyên truyền cải cách hành chính của tỉnh trong năm 2020. Những video tuyên truyền mà các đơn vị mang đến Hội thi thật sự là nguồn tư liệu tuyên truyền cải cách hành chính quý giá của tỉnh trong thời gian tới.

Kim Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THEO YÊU CẦU CỦA NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ 6 KHÓA XII

Qua 02 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị Trung ương lần thứ 6, khóa XII, việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước đã thu được một số kết quả bước đầu. Trong thời gian tới, nhiệm vụ này cần tiếp tục được triển khai thực hiện đồng bộ và căn bản để đáp ứng yêu cầu tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

1. Thực trạng tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020

1.1. Kết quả đạt được

Trên cơ sở đánh giá việc sắp xếp cơ cấu tổ chức Chính phủ các nhiệm kỳ (từ khóa XII đến nay)(1) và tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 khóa X(2), thực trạng cải cách hành chính, thu gọn đầu mối và tinh giản biên chế khu vực hành chính, sự nghiệp(3) và một số kết quả bước đầu triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị Trung ương lần thứ 6 khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW)... có thể đánh giá chung về những kết quả đạt được trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước từ năm 2011 đến nay như sau:

Một là, cơ cấu tổ chức của Chính phủ được giữ ổn định, không tăng đầu mối (gồm 18 Bộ, 04 cơ quan ngang Bộ). Các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện việc sắp xếp, điều chỉnh theo mô hình bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực và chuyển tất cả các cơ quan thuộc Chính phủ có chức năng quản lý nhà nước vào các bộ thích hợp để bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng quản lý nhà nước, phù hợp với Hiến pháp, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định có liên quan.

Hai là, giữ ổn định số lượng các cơ quan thuộc Chính phủ (08 cơ quan)(4). Để bảo đảm tính thống nhất trong quản lý nhà nước đối với các hoạt động của các cơ quan thuộc Chính phủ, đã phân công các thành viên Chính phủ trực tiếp chỉ đạo và thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực về hoạt động của các cơ quan thuộc Chính phủ.

Ba là, chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ tập trung vào quản lý vĩ mô; ban hành chính sách, chiến lược, quy hoạch đối với ngành, lĩnh vực; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm thuộc phạm vi quản lý theo phân công của Chính phủ và quy định của pháp luật; từng bước tách chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực với chức năng quản lý, giám sát của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và quản lý sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Bốn là, cơ cấu tổ chức bên trong của bộ, cơ quan ngang bộ được kiện toàn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, đối tượng quản lý, tính chất hoạt động và tiếp tục được đổi mới, sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm cấp trung gian theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18/NQ-TW và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về tiếp tục cải

cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (Nghị quyết số 56/2017/QH14). Cụ thể là:

Quy định cụ thể các tiêu chí (gắn với quy định về biên chế tối thiểu) để thành lập vụ, cục, tổng cục thuộc Bộ; tiêu chí thành lập các vụ, cục thuộc tổng cục. Việc thành lập mới các tổ chức từ cấp vụ, cục trở lên nếu làm tăng số lượng tổ chức thì phải báo cáo Bộ Chính trị cho ý kiến trước khi trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Quy định cục thuộc bộ chỉ có một loại với tiêu chí thành lập được áp dụng thống nhất đã thể hiện sự đổi mới trong cách thức tiếp cận và thiết kế cơ cấu tổ chức bộ máy thuộc Bộ.

Quản lý chặt chẽ số lượng phòng trong vụ, số lượng phòng và chi cục thuộc cục thuộc Bộ; số lượng chi cục thuộc cục của tổng cục thuộc bộ đã góp phần hạn chế được tổ chức trung gian không cần thiết để nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức. Theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Chính phủ ban hành tiêu chí thành lập các tổ chức này và phân cấp cho Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định thành lập.

Đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền và trách nhiệm người đứng đầu các tổng cục và tổ chức tương đương; cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ được quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh lãnh đạo, quản lý của các đơn vị thuộc cấp mình quản lý, bảo đảm nguyên tắc cấp nào quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thì cấp đó quyết định bổ nhiệm, cách chức để gắn thẩm quyền với trách nhiệm.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập hiện có hoạt động phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc Bộ như: nghiên cứu chiến lược, chính sách về ngành, lĩnh vực; báo; tạp chí; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thông tin hoặc tin học được quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ; các đơn vị sự nghiệp công lập khác hiện có thuộc bộ được rà soát, sắp xếp phù hợp với quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực và định hướng đổi mới cơ chế tự chủ và đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương lần thứ 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị quyết số 19-NQ/TW).

Về tổ chức bên trong của các bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ: 1) Vụ và tương đương thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ là 254, giảm 11; 2) Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ là 171, tăng 37; 3) Tổng cục và tổ chức tương đương là 36, giảm 04; 4) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ là 124, giảm 09.

Về tổ chức bên trong của các cơ quan thuộc Chính phủ: 1) Ban (vụ) thuộc cơ quan thuộc Chính phủ là 52, giảm 01; 2) Đơn vị sự nghiệp thuộc các cơ quan thuộc Chính phủ là 144, giảm 22.

Năm là, số lượng các tổ chức quản lý chuyên ngành có xu hướng chuyển đổi từ các tổ chức chỉ thực hiện chức năng tham mưu (vụ) sang loại hình tổ chức vừa thực hiện chức năng tham mưu, vừa tổ chức thực thi (cục) theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ

quan ngang Bộ để đáp ứng yêu cầu phát triển thực tế và nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước các chuyên ngành, lĩnh vực.

Sáu là, đẩy mạnh trao quyền cho chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp huyện quyết định sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc cấp mình quản lý trên cơ sở phù hợp với quy định khung của Chính phủ, bảo đảm thu gọn đầu mối, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, phân định rõ hơn chức năng và mô hình tổ chức của chính quyền ở đô thị với chính quyền ở nông thôn và hải đảo.

Bảy là, thực hiện thí điểm hợp nhất các cơ quan ở địa phương theo Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 580/2018/UBTVQH14 ngày 04/10/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.2. Một số hạn chế

Thời gian qua, việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy đạt được kết quả tích cực, đã khắc phục được nhiều bất hợp lý trong tổ chức bộ máy của hệ thống hành chính nhà nước, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế, đó là:

Thứ nhất, tổ chức bộ máy bên trong của một số Bộ, cơ quan ngang Bộ vẫn chồng chéo, còn tầng nấc trung gian; chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan hành chính nhà nước tuy đã cơ bản khắc phục được sự chồng chéo, nhưng trên một số lĩnh vực vẫn còn giao thoa, đan xen hoặc phân công chưa thực sự phù hợp hoặc chưa đủ rõ, dẫn đến khó xác định trách nhiệm khi có vấn đề xảy ra.

Thứ hai, công tác phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ còn hạn chế, chưa thực hiện nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan, một người chủ trì, chịu trách nhiệm chính. Thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực vẫn còn phức tạp, rườm rà, chậm được khắc phục.

Thứ ba, việc quy định về tổ chức trong các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành không thuộc lĩnh vực tổ chức nhà nước làm phát sinh việc tăng đầu mối tổ chức, gây trở ngại cho việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo yêu cầu cải cách hành chính.

Thứ tư, số lượng cấp phó tại một số tổ chức hành chính vượt so với quy định, còn mất cân đối giữa số lượng người giữ chức danh lãnh đạo, quản lý và số công chức tham mưu tại một số tổ chức hành chính.

Thứ năm, số lượng các sở được tổ chức thống nhất tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn nhiều và chưa phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị và điều kiện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương theo yêu cầu của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Một số chi cục thuộc sở chưa được tổ chức lại cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, tạo ra tầng nấc trung gian.

Thứ sáu, việc chuyển giao một số nhiệm vụ từ cơ quan hành chính nhà nước cho các tổ chức xã hội thực hiện còn hạn chế. Tổ chức bộ máy và biên chế công chức tại các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương chưa giảm, tinh giản biên chế còn gặp nhiều khó khăn.

Thứ bảy, một số nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương chưa được quy định rõ, vẫn còn một số nhiệm vụ cả cấp tỉnh, cấp huyện hoặc cấp xã cùng thực hiện nhưng chưa rõ thẩm quyền và trách nhiệm của từng cấp trong quản lý.

Thứ tám, việc thành lập và quản lý theo quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực chưa được coi trọng, dẫn đến làm tăng cả về tổ chức và biên chế (số lượng người làm việc) trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

Thứ chín, một số chính sách là điều kiện quan trọng để thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập (như học phí, viện phí...) cũng như nhiều định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn ngành còn thiếu (định mức giờ giảng, định mức biên chế theo lĩnh vực, theo ngành, nghề...) chưa được ban hành hoặc sửa đổi kịp thời; các định mức chi và cơ chế quản lý chi chậm đổi mới, chưa gắn với kết quả hoạt động nên hạn chế tính tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp. Đây cũng là nguyên nhân làm chậm quá trình đẩy mạnh xã hội hóa đối với một số lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công.

1.3. Nguyên nhân của hạn chế

Một là, luật và một số văn bản hướng dẫn thi hành được ban hành trước thời điểm có Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, các nghị quyết, kết luận của Trung ương nên chưa kịp cụ thể hóa các chủ trương, định hướng lớn và mới được ban hành của Đảng, Quốc hội. Một số bộ luật chưa thể hiện được hết tư tưởng mới của Hiến pháp năm 2013.

Hai là, vấn đề giáp ranh, đan xen, giao thoa về chức năng, nhiệm vụ giữa một số bộ, ngành là do bản thân những vấn đề quản lý rất phức tạp nên không đơn giản phân định về mặt hành chính, nhất là trong điều kiện thiếu cơ chế phối hợp hiệu quả, nên vẫn chưa giải quyết được dứt điểm các vấn đề bất hợp lý trong quá trình tổ chức thực hiện.

Ba là, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của nhiều cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước chưa cụ thể hoá đầy đủ; thiếu quy định khung về việc thành lập cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước.

Bốn là, mô hình tổng thể về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp chưa được hoàn thiện, một số quy định của pháp luật chưa phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới, đặc biệt là việc phân định rõ mô hình tổ chức, hoạt động của chính quyền đô thị với chính quyền nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Năm là, quy định về thành lập tổ chức hành chính chưa được tuân thủ nghiêm, vẫn còn tình trạng quy định thành lập tổ chức bộ máy ngay trong các luật chuyên ngành và các nghị định gây khó khăn trong việc hướng dẫn tổ chức thực hiện, sắp xếp, kiện toàn các tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.

Sáu là, chưa quy định cụ thể, đầy đủ tiêu chí xác định số lượng cấp phó trong các tổ chức hành chính nhà nước, dẫn đến thiếu thống nhất trong tổ chức thực hiện.

Bảy là, hạn chế trong việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chủ yếu là do còn trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm; hạn chế trong việc chia sẻ

thông tin quản lý và thiếu các quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm phối hợp trong thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực.

Tám là, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm ở một số Bộ, ngành và địa phương chưa được quan tâm đúng mức. Nhiều đơn vị sự nghiệp công lập chưa chủ động xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính trong từng giai đoạn trình cơ quan chủ quản cấp trên xem xét thẩm định, phê duyệt. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập nhận thức chưa đầy đủ về nội dung, mục đích và yêu cầu về thực hiện giao quyền tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập, vẫn còn tâm lý ỷ lại, trông chờ bao cấp của nhà nước, không muốn thay đổi cơ chế quản lý.

1.4. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân; bám sát Cương lĩnh, Hiến pháp, Điều lệ và các văn kiện của Đảng trong việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của cả hệ thống chính trị.

Thứ hai, kết hợp hài hoà giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; gắn đổi mới tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, tinh giản biên chế và cải cách chế độ tiền lương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thu hút người có đức, có tài; bố trí đủ nguồn lực cần thiết và có cơ chế, chính sách phù hợp đối với những người chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp.

Thứ ba, việc hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách hành chính phải được tiếp tục thực hiện toàn diện trên tất cả các ngành, lĩnh vực và các địa phương, bảo đảm tuân thủ các mục tiêu, quan điểm, yêu cầu, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thứ tư, cần phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, tổ chức để bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, giữa Trung ương với địa phương. Cần sáp nhập những cơ quan, tổ chức tương đồng về chức năng, nhiệm vụ. Không nhất thiết Trung ương có tổ chức nào thì địa phương có tổ chức đó. Bảo đảm một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính. Việc xây dựng mô hình và quy mô tổ chức bộ máy phải phù hợp với tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan và địa phương.

Thứ năm, khẩn trương tổng kết việc thực hiện thí điểm các mô hình tổ chức bộ máy để đánh giá, rút kinh nghiệm và đưa vào triển khai thực hiện nếu thấy phù hợp, hiệu quả.

Thứ sáu, cần xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích việc sắp xếp tinh gọn tổ chức, tinh giản biên chế cho phù hợp.

2. Định hướng tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy hành chính nhà nước trong thời gian tới

Quan điểm của Đảng về vấn đề này là:

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và quyền làm chủ của Nhân dân; bám sát Cương lĩnh, Hiến pháp, Điều lệ và các văn kiện của Đảng trong việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; đặt trong tổng thể nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thực hiện đồng bộ với đổi mới kinh tế, đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Thứ hai, có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả. Lãnh đạo tập trung, thống nhất; thực hiện thường xuyên, liên tục, tích cực, mạnh mẽ, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình, bước đi vững chắc, đáp ứng yêu cầu cả trước mắt và lâu dài. Những việc đã rõ, cần thực hiện thì thực hiện ngay; những việc mới, chưa được quy định, hoặc những việc đã có quy định nhưng không còn phù hợp thì mạnh dạn chỉ đạo thực hiện thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, từng bước hoàn thiện, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội; những việc chưa rõ, phức tạp, nhạy cảm, còn có ý kiến khác nhau thì tiếp tục nghiên cứu, tổng kết để có chủ trương, giải pháp phù hợp.

Thứ ba, giữ vững các nguyên tắc tổ chức, hoạt động và đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nghiêm túc thực hiện nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Trung ương, đồng thời phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của từng cấp, từng ngành, từng địa phương; xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Thứ tư, bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông; kết hợp hài hoà giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; gắn đổi mới tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, tinh giản biên chế và cải cách chế độ tiền lương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thu hút người có đức, có tài; bố trí đủ nguồn lực cần thiết và có cơ chế, chính sách phù hợp đối với những người chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp.

Thứ năm, thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính. Mô hình và quy mô tổ chức bộ máy phải phù hợp với tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thứ sáu, làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế; tăng cường tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất cao trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội, không để các thế lực thù địch, các phần tử xấu lợi dụng xuyên tạc, chống phá, chia rẽ nội bộ.

Thứ bảy, đẩy mạnh xã hội hoá, nhất là trong các ngành, lĩnh vực và địa bàn mà khu vực ngoài công lập làm được và làm tốt; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển lành mạnh thị trường dịch vụ sự nghiệp công trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực hiện công khai, minh bạch, không thương mại hoá. Bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập.

Thứ tám, thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong quá trình đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị

sự nghiệp công lập, gắn với đổi mới hệ thống chính trị và cải cách hành chính, đồng thời có lộ trình và bước đi phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn để kịp thời bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách.

Thứ chín, cả hệ thống chính trị thống nhất nhận thức và hành động, quyết tâm thực hiện tinh giản biên chế, nhưng không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Thứ mười, tinh giản biên chế đi đôi với cải cách tiền lương và đổi mới tổ chức bộ máy của cả hệ thống chính trị, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Tỷ lệ tinh giản biên chế được xác định theo từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, phù hợp với thực tế số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

Trong thời gian tới cần tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước đồng bộ với bộ máy của hệ thống chính trị, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cụ thể là:

2.1. Nhiệm vụ chủ yếu giai đoạn 2021 - 2030

Xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, quản lý thống nhất, thông suốt, tinh gọn, hợp lý, linh hoạt ứng phó với các vấn đề có tính toàn cầu, đáp ứng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ với vai trò là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội; rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, cơ quan ngang bộ để tổ chức lại việc phân định chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực và hoàn thiện mô hình bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực với quy mô phù hợp, bảo đảm tính liên thông, thống nhất, thông suốt trong hoạt động quản lý đối với các ngành, lĩnh vực.

Kiểm toàn cơ cấu tổ chức của Chính phủ tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả bảo đảm thực hiện tốt vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ đã được Hiến pháp quy định; xây dựng Chính phủ kiến tạo, liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân.

Sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong của Bộ, cơ quan ngang Bộ, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo hướng tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, luật pháp, cơ chế, chính sách; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và hiệu quả tổ chức thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành.

Rà soát lại bộ máy các sở, ban, ngành ở địa phương để kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Chú ý phân biệt rõ mô hình chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn.

Nghiên cứu tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng tập trung vào chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và phân cấp cho chính quyền địa phương quyết định sắp xếp phù hợp với quy định khung của Chính phủ, bảo đảm phân định rõ hơn tổ chức bộ máy chính quyền ở đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt... Nghiên cứu thành

lập các cơ quan tổ chức thực thi chính sách (cung cấp dịch vụ hành chính công theo khu vực) trong địa bàn cấp tỉnh.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp với khả năng tự chủ về ngân sách của các địa phương gắn với đề cao trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực và chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Hoàn thiện hệ thống pháp luật để thể chế hoá các chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục thực hiện việc giảm đầu mối, phấn đấu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025

Triển khai đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 56/2017/QH14, Kết luận số 34-KL/TW, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nghiên cứu, chuẩn bị Đề án cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ khoá XV theo yêu cầu tiếp tục tinh gọn, hợp lý hơn, với số lượng các Bộ, cơ quan ngang Bộ của Chính phủ tương đồng với các nước phát triển trong khu vực. Sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong của Bộ, cơ quan ngang Bộ, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Hoàn thiện các quy định về tiêu chí thành lập tổ chức, biên chế tối thiểu và số lượng cấp phó tối đa trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, ngành và địa phương.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp với khả năng tự chủ về ngân sách của các địa phương gắn với đề cao trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực và chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Hoàn thiện việc tổng kết các thí điểm: kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy và cơ quan chuyên môn của chính quyền có chức năng, nhiệm vụ tương đồng cấp tỉnh, cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện; hợp nhất cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn (hoặc tham mưu) thuộc Ủy ban nhân dân có chức năng, nhiệm vụ tương đồng cấp tỉnh, cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện; hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành một văn phòng tham mưu, giúp việc chung ở những nơi có đủ điều kiện, tiết tới triển khai áp dụng trên phạm vi toàn quốc nếu được đánh giá là phù hợp và có hiệu quả cao.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật để thể chế hoá chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% đơn vị sự nghiệp công lập.

Phần đầu có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện chuyển đổi thành công ty cổ phần; tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020.

TS. Vũ Hải Nam, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Biên chế (Bộ Nội vụ)

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Chính phủ, Tờ trình số 39/TTr-TTg ngày 28/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ cấu tổ chức Chính phủ và số Phó Thủ tướng nhiệm kỳ khoá XIII (tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá XIII).

(2) Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ, Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 khóa X về đổi mới, kiện toàn bộ máy hành chính nhà nước (kèm theo Công văn số 26-CV/BCSD ngày 06/3/2013).

(3) Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ, Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, thu gọn đầu mối và tinh giản biên chế khu vực hành chính, sự nghiệp” (kèm theo Tờ trình số 43-TTr/BCSD ngày 15/4/2013).

(4) Chuyển Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về trực thuộc Ban Bí thư và thành lập mới Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

PHÁT TRIỂN KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO PHẢI ĐƯỢC XEM LÀ KHÂU ĐỘT PHÁ

Dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định, phải đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên nền tảng của khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Theo Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Bùi Thế Duy, thời gian qua, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo đã đóng góp đáng kể cho tăng trưởng và góp phần nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, tiềm lực khoa học - công nghệ quốc gia được củng cố theo hướng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng và địa phương, gắn với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học - công nghệ trong từng giai đoạn.

Tuy nhiên, phải thẳng thắn thừa nhận rằng, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự là động lực và nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội, cho tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và tăng năng suất lao động xã hội.

Trình độ khoa học - công nghệ quốc gia nhìn chung còn khoảng cách so với nhóm các nước đứng đầu khu vực Đông Nam Á. Năng lực khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo còn hạn chế, hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia còn non trẻ, manh mún, vẫn còn ít hoạt động nghiên cứu và phát triển trong khu vực doanh nghiệp. Các trường đại học thiên về đào tạo hơn nghiên cứu, tính ứng dụng chưa cao, thiếu sự kết nối hiệu quả giữa các trường đại học, viện nghiên cứu và khu vực kinh doanh, dịch vụ công...

Trao đổi với Báo điện tử Chính phủ, PGS. TS. Trần Quốc Toàn, chuyên gia cao cấp, Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, cho rằng, trong bối cảnh hiện nay, cần phải coi phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo là khâu đột phá, để nâng cao năng suất, chất lượng và tham gia vào chuỗi cung ứng thị trường thế giới. Đây cũng là nhân tố cốt lõi để đất nước không rơi vào “bẫy thu nhập trung bình”.

Tuy, Chỉ số đổi mới sáng tạo của Việt Nam có bước cải thiện tích cực trong các năm gần đây (theo Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới, năm 2019, Chỉ số đổi mới sáng tạo của Việt Nam tiếp tục được cải thiện lên vị trí 42/129 nền kinh tế, tăng 17 bậc so với năm 2016), song Chỉ số kinh tế tri thức (KEI) - một Chỉ số phản ánh đổi mới sáng tạo trực tiếp tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội, lại đang còn rất hạn chế (tuy đã có sự cải thiện).

Chỉ số KEI của Việt Nam năm 2019 là 3,51, trong đó Chỉ số sáng tạo là 2,72, thấp hơn nhiều so với Singapore (8,44), Malaysia (6,07), Thái Lan (5,52). Đổi mới sáng tạo của Việt Nam còn khoảng cách khá lớn so với các nước trong khu vực, thể hiện ở số phát minh, sáng chế được áp dụng ở Việt Nam còn thấp hơn nhiều so với các nước.

Ngoài ra, thị trường khoa học - công nghệ hiện nay dù đã có bước phát triển nhất định, song nguồn cung thị trường khoa học - công nghệ chậm phát triển. Số doanh nghiệp có đầu tư tham gia nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học - công nghệ chỉ chiếm tỷ trọng gần 9%; số doanh nghiệp có hoạt động trực tiếp liên quan đến nghiên cứu khoa học và phát triển chỉ khoảng gần 400, quá ít so với quy mô trên 750.000 doanh nghiệp đang hoạt động trên các lĩnh vực hiện nay. “Bên cầu” của thị trường khoa học - công nghệ còn kém phát triển cả về quy mô, trình độ và chất lượng, chưa tạo thành sức hút mạnh để thúc đẩy “bên cung” phát triển, đổi mới sáng tạo gắn với ứng dụng vào thực tiễn...

Hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

PGS. TS. Trần Quốc Toàn cho hay, điểm mới về nhận thức trong dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về vai trò của khoa học - công nghệ là không chỉ nhấn mạnh phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ, mà còn đề cao yêu cầu đổi mới sáng tạo như một định hướng trung tâm của phát triển trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tăng tốc.

Dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cũng nêu rõ, phải phát triển hệ thống sáng tạo quốc gia, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp là trung tâm ứng dụng công nghệ và phát triển sản phẩm, các trường đại học và các viện nghiên cứu là chủ thể nghiên cứu và phát triển; tạo cơ chế liên kết hữu cơ giữa các cơ sở nghiên cứu với các doanh nghiệp trên cơ sở chia sẻ về trách nhiệm và lợi ích tương hỗ.

Nội dung dự thảo cũng cho thấy, lần đầu tiên, Đảng chính thức xác định phải xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Xây dựng môi trường hoạt động khoa học - công nghệ dân chủ, công khai, minh bạch; khắc phục tình trạng quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, hành chính hóa trong hoạt động khoa học - công nghệ; tạo động lực nền tảng, quan trọng nhất cho phát triển đất nước nhanh, bền vững trong giai đoạn mới.

Phân tích rõ hơn, PGS. TS. Trần Quốc Toàn cho biết, trên thế giới, cuộc cạnh tranh chiến lược giữa các nước, nhất là giữa các nước lớn, diễn ra trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, ngoại giao, văn hóa, an ninh, quốc phòng... và được quy tụ thành cạnh tranh vị thế quốc gia, cạnh tranh năng lực tự chủ và phát triển của đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Ân sâu bên trong các cuộc cạnh tranh chiến lược là cạnh tranh về sở hữu trí tuệ nhân tạo, về công nghệ cao. Ai sở hữu trí tuệ nhân tạo, công nghệ cao là người đó nắm được vận mệnh của sự phát triển. Đối với các nước lớn, đó là khả năng chi phối và “cầm trịch” các thể chế phát triển và “luật chơi” trên thế giới. Đối với các nước nhỏ và đang phát triển, thì đó là khả năng vươn lên, không bị tụt hậu, không bị lệ thuộc, thụ động trong quá trình phát triển. Quá trình đổi mới sáng tạo đang diễn ra mạnh mẽ ở rất nhiều nước trên thế giới với những cấp độ khác nhau, đặt ra những cơ hội lớn và những thách thức không nhỏ.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, đổi mới sáng tạo giữ vai trò then chốt đối với phát triển mọi mặt của xã hội, nhất là tăng trưởng kinh tế. Động lực tăng năng suất lao động quan trọng nhất chính là đổi mới sáng tạo, trọng tâm là phát triển và ứng dụng công nghệ cao.

Đổi mới sáng tạo được xác định với 5 trụ cột đầu vào là thể chế vĩ mô, nguồn nhân lực và nghiên cứu, kết cấu hạ tầng, thị trường và môi trường kinh doanh, cùng 2 trụ cột đầu ra là sản phẩm tri thức và công nghệ, sản phẩm sáng tạo. Tùy theo điều kiện cụ thể, mỗi nước có thể lựa chọn con đường và mô hình cụ thể cho mình. Sự thành công tùy thuộc vào khả năng nhận biết, nắm bắt, ứng dụng và phát triển tiên bộ công nghệ của mỗi nước. Hiện nay, các nước trong khối ASEAN cũng đã nhận thức rõ vấn đề này.

Nếu nước ta vẫn tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng theo chiều rộng, dựa vào tăng vốn và lao động giá rẻ, tăng FDI, thiếu sự lựa chọn mang tính chiến lược với quá nhiều ưu đãi không phù hợp, thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa chất lượng không cao, thúc đẩy tham gia vào chuỗi sản xuất-chuỗi giá trị gia tăng toàn cầu ở những phân khúc công nghệ thấp, chủ yếu là gia công, lắp ráp... thì hiệu quả tăng trưởng sẽ thấp và tiếp tục suy giảm.

Sự chênh lệch lớn về trình độ đổi mới sáng tạo, phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ cao trong một môi trường quốc tế có sự cạnh tranh gay gắt khiến cho sự thua thiệt và yếu thế luôn nằm về phía không làm chủ được công nghệ tiên tiến. Đây là một thách thức rất lớn đối với nước ta.

Do đó, con đường duy nhất là phải coi đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ cao, là một đột phá chiến lược. Phải hiện thực hóa nhất quán chủ trương phát triển khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phải cụ thể hóa bằng các cơ chế, chính sách cụ thể đối với sự phát triển của đất nước.

Đặc biệt, phải hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, gồm 3 cơ chế: Phát triển khoa học - công nghệ hướng vào ứng dụng (tạo cung), cơ chế phát triển kinh tế-xã hội dựa trên đổi mới sáng tạo (tạo cầu) và cơ chế liên kết phát triển khoa học - công nghệ với phát triển kinh tế-xã hội (liên kết cung - cầu). Phải ưu tiên, tập trung đầu tư trước một bước cho phát triển khoa học và đổi mới công nghệ.

Bên cạnh đó, cần đặt nhân tố con người - nguồn nhân lực chất lượng cao, vào trung tâm của sự phát triển, tạo thành “tam giác vàng”: Con người-thể chế - công nghệ, bảo đảm đồng bộ tính khả thi về khoa học - công nghệ, về kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường; để khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, là động lực nền tảng, quan trọng nhất thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững đất nước.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỨC ĐẨY CÔNG KHAI, MINH BẠCH, NÂNG CAO NIỀM TIN CỦA NHÂN DÂN ĐỐI VỚI CHÍNH PHỦ

“Thời điểm ấy chúng tôi kỳ vọng Trang tin điện tử Chính phủ hoạt động có hiệu quả sẽ giúp nâng cao hơn nữa niềm tin của Nhân dân đối với Chính phủ, bởi nó thúc đẩy tính công

khai, minh bạch về chính sách, đồng thời làm rõ trách nhiệm của các cơ quan Chính phủ để thực hiện các mục tiêu quản trị nhà nước hiệu quả”. Nguyên Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Đoàn Mạnh Giao chia sẻ với phóng viên nhân kỷ niệm 15 năm Trang tin điện tử Chính phủ (nay là Cổng thông tin điện tử Chính phủ) hòa mạng Internet (10/01/2006 - 10/01/2021).

Nguyên Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Đoàn Mạnh Giao bày tỏ vui mừng khi 15 năm qua, Cổng thông tin điện tử Chính phủ đã luôn nỗ lực, đáp ứng được kỳ vọng đặt ra.

Nhớ lại, đầu năm 2004, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Trang tin điện tử Chính phủ bao gồm lãnh đạo của các Bộ, ngành liên quan, do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ làm Trưởng ban, đồng thời giao cho Văn phòng Chính phủ chủ trì, đảm bảo các điều kiện cần thiết để Trang tin điện tử Chính phủ hoạt động và phát triển.

Với sự hợp tác chặt chẽ của nhiều Bộ, ngành và các chuyên gia, Trang tin điện tử Chính phủ đã được thiết kế, thi công, bảo đảm yêu cầu hạ tầng kỹ thuật công nghệ cũng như cấu trúc nội dung thông tin.

Hai năm sau, ngày 10/01/2006, Trang tin điện tử Chính phủ (nay là Cổng thông tin điện tử Chính phủ) ra đời và bắt đầu chính thức hoạt động.

“Đây một sự kiện đánh dấu bước phát triển và những nỗ lực mới của Chính phủ trong lộ trình cải cách hành chính thông qua thực hiện chiến lược xây dựng Chính phủ điện tử ở Việt Nam”, Nguyên Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Đoàn Mạnh Giao nói.

Theo ông Đoàn Mạnh Giao, Chính phủ điện tử được hiểu một cách đơn giản là việc ứng dụng công nghệ thông tin, internet, vào trong các hoạt động của Chính phủ nhằm đạt được một chính phủ tốt hơn, nhờ tăng cường hiệu lực và hiệu quả hoạt động của mình, giúp cho các dịch vụ hành chính công được tiếp cận dễ dàng hơn, cho phép người dân và doanh nghiệp có được thông tin chính xác, kịp thời hơn, từ đó chủ động tham gia nhiều hơn vào quá trình ra quyết định của Chính phủ, và nhờ vậy nâng cao trách nhiệm của Chính phủ với Nhân dân.

Nội dung công cuộc cải cách hành chính mà Chính phủ đã và đang thực hiện từ việc nâng cao hiệu lực, sự phối hợp chặt chẽ và thống nhất trong bộ máy hành chính nhà nước các cấp, đến đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giảm quan liêu, chống tham nhũng, đổi mới thể chế, nâng cao năng lực cán bộ... tất cả là những điều kiện để Chính phủ điện tử có ý nghĩa thiết thực với người dân, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và vị thế của Việt Nam trong môi trường quốc tế đầy biến động hiện nay.

Việc thiết lập Trang tin điện tử Chính phủ đã thể hiện ý chí và cam kết mạnh mẽ của Chính phủ Việt Nam trong việc đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước, chất lượng công vụ, tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực thông tin, giúp Chính phủ đạt được những kết quả mong đợi từ các mục tiêu chính sách và giảm thiểu các chi phí xã hội.

Đôi theo 15 năm phát triển của Cổng thông tin điện tử Chính phủ, nguyên Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Đoàn Mạnh Giao đánh giá, Cổng thông tin điện tử Chính phủ đã có bước phát triển dài, toàn diện, đáp ứng được như kỳ vọng; được giao thêm nhiều nhiệm vụ, góp phần rất ý

nghe và kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ.

Trước xu hướng phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, những đòi hỏi ngày càng cao của cộng đồng, xã hội với những thông tin về hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương, Cổng thông tin điện tử Chính phủ không chỉ đơn thuần là kênh phổ biến thông tin mà còn là nơi tiếp nhận, phân tích, chất lọc, phản hồi, thực hiện tốt vai trò cầu nối giữa Chính phủ với người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Cổng thông tin điện tử Chính phủ đã đóng góp nhiều vào công tác cải cách hành chính, hiện thực hóa chủ trương của Chính phủ về xây dựng Chính phủ điện tử nói riêng cũng như đổi mới bộ máy Nhà nước nói chung.

Tầm nhìn của Chính phủ không chỉ là hướng tới xây dựng một nền hành chính điện tử mà còn xa hơn nữa là hướng tới quản trị nhà nước điện tử, ở đó đề cao sự phối hợp đồng bộ và chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong mối quan hệ tương tác với công dân, doanh nghiệp và xã hội.

Nguyên Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ tin tưởng trong thời gian tới, Cổng thông tin điện tử Chính phủ sẽ tiếp tục là một trong những cơ quan truyền thông chủ lực tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và luật pháp của Nhà nước, hoạt động đối nội, đối ngoại; công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; phục vụ người dân hiệu quả hơn nữa.

Nguồn: baohinhphu.vn

CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH

NGHỊ QUYẾT VỀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Ngày 01/01/2021, thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ký ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

Theo Nghị quyết, năm 2020, trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tác động, ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch COVID-19 và thiên tai, bão lũ, nhưng nhờ sự vào cuộc tích cực với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự nỗ lực của các cấp, các ngành, người dân và doanh nghiệp dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã đạt được những kết quả ấn tượng, toàn diện trên các lĩnh vực, thực hiện thành công “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống, sức khỏe của Nhân dân; tăng trưởng kinh tế đạt 2,91%, là một trong số ít nền kinh tế có mức tăng trưởng dương trên thế giới và khu vực, trong khi giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế tiếp tục được nâng lên. Niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước được củng cố, tạo không khí phấn khởi trong toàn xã hội. Năm 2020, được xem là năm thành công hơn năm 2019 và là năm thành công nhất trong 5 năm qua với những kết quả, thành tích đặc biệt, góp phần tô đậm thành tựu của cả nhiệm kỳ 2016 - 2020.

Năm 2021, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và là năm đầu tiên thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025 và các kế hoạch 5 năm trên các lĩnh vực theo nghị quyết của Đảng, Quốc hội. Dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, cạnh tranh chiến lược giữa một số quốc gia, đối tác trên thế giới và trong khu vực tiếp tục diễn ra gay gắt. Đại dịch COVID-19 chưa thể sớm kết thúc, tác động tiêu cực có thể kéo dài, ảnh hưởng đến nhiều ngành, lĩnh vực, nhất là đối với đầu tư, thương mại, dịch vụ, du lịch, vận tải hàng không. Ở trong nước, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi và được kế thừa những thành tựu quan trọng của 35 năm đổi mới, tác động của dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn tiếp tục diễn biến phức tạp; yêu cầu cho đầu tư phát triển, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an sinh xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh rất lớn trong khi nguồn lực còn hạn chế. Các xu hướng mới về dịch chuyển đầu tư, thương mại, chuyển đổi số, cùng với sự thay đổi nhanh chóng của các mô hình kinh doanh, phương thức sản xuất, tiêu dùng, giao tiếp xã hội, khoa học công nghệ... vừa là thời cơ, vừa là thách

thức, đòi hỏi chúng ta tuyệt đối không được chủ quan, tiếp tục đổi mới tư duy phát triển, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn, biến thách thức thành cơ hội, nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao thực hiện thành công toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2021, củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp, tạo nền tảng vững chắc để đất nước phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới theo Nghị quyết của Đảng, Quốc hội.

8 trọng tâm chỉ đạo điều hành

Kế thừa những kết quả quan trọng, toàn diện đã đạt được, phát huy tinh thần đoàn kết, chung sức đồng lòng của cả hệ thống chính trị, với niềm tin, khát vọng vươn lên mạnh mẽ, quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng tốt thời cơ, nỗ lực phấn đấu hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021 - 2025, Chính phủ xác định phương châm hành động của năm 2021 là “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển” với 08 trọng tâm chỉ đạo điều hành như sau:

1. Chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng để phục vụ tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khoá XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Quyết liệt hành động, có chương trình, kế hoạch cụ thể thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021 - 2030 ngay trong năm đầu của nhiệm kỳ.

2. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khoẻ Nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả các chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách khác để kích thích tổng cầu phù hợp, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng; đồng thời, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Theo dõi sát diễn biến tình hình trong nước và quốc tế, kịp thời dự báo và chuẩn bị phương án, kịch bản, biện pháp, đối sách ứng phó hiệu quả với những biến động, vấn đề mới phát sinh.

3. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; giải quyết tốt mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội, giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Huy động, sử dụng các nguồn lực theo cơ chế thị trường. Nâng cao kỷ cương, hiệu quả trong xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật gắn với thực thi nghiêm pháp luật. Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại. Xây dựng bộ máy Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Quyết liệt thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm hiệu quả, thực chất gắn với đẩy mạnh thực hiện chuyên đổi số quốc gia, cung cấp các

dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi hơn, thu hút mạnh mẽ đầu tư, thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

5. Phát huy mạnh mẽ giá trị văn hoá, trí tuệ con người Việt Nam; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, ý chí tự cường, niềm tự hào dân tộc. Đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; chú trọng phát triển nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh thu hút, trọng dụng nhân tài. Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ; làm chủ một số công nghệ mới, công nghệ có tính chiến lược. Chú trọng bảo đảm an sinh xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

6. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, hiện đại, đặc biệt là về giao thông, năng lượng, đô thị lớn, ứng phó với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh, đồng bộ hạ tầng số, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng, công trình trọng điểm quốc gia, các dự án liên kết vùng, bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước; tăng cường, nâng cao hiệu quả liên kết vùng, phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn.

7. Củng cố quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển nhanh, bền vững; nâng cao vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

8. Làm tốt công tác thông tin, truyền thông, kịp thời phản ánh, lan tỏa các nhân tố tích cực, góp phần củng cố niềm tin, tạo đồng thuận trong toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội đề ra.

Chính phủ đề ra 11 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phục vụ tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; chuẩn bị, ban hành và triển khai ngay các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đảng, Quốc hội.

2. Tiếp tục thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống đại dịch COVID-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới.

3. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo thuận lợi cho phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; nâng cao khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế.

4. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

5. Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt quy hoạch, triển khai các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm; phát triển mạnh kinh tế biển; tăng cường liên kết vùng; phát huy vai trò các vùng kinh tế trọng điểm, đô thị lớn; đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới.

6. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ.

7. Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế.

8. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; tăng cường phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

9. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng hệ thống hành chính nhà nước kiến tạo, phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân; tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

10. Củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi cho phát triển đất nước.

11. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo niềm tin, đồng thuận xã hội; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường phối hợp công tác với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân.

Mục tiêu phấn đấu năm 2021 của Chính phủ:

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP): Khoảng 6,5% (kế hoạch năm 2021 Quốc hội giao là khoảng 6%).

2. GDP bình quân đầu người: Khoảng 3.700 USD.

3. Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân: Khoảng 4%.

4. Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng: Khoảng 45 - 47%

5. Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội: Khoảng 4,8%.

6. Tỷ lệ lao động qua đào tạo: Khoảng 66% (trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ khoảng 25,5%).

7. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: Khoảng 91%.

8. Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều: 1 - 1,5 điểm %.

9. Tỷ lệ dân cư khu vực thành thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung: Trên 90%.

10. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị: Trên 87%.

11. Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường: Khoảng 91%.

12. Tỷ lệ che phủ rừng: Khoảng 42%.

Nguồn: moha.gov.vn

CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH

NGHỊ QUYẾT VỀ TIẾP TỤC THỰC HIỆN

NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CẢI THIỆN

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC

CẠNH TRANH QUỐC GIA NĂM 2021

Ngày 01/01/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021.

Nghị quyết nêu rõ, năm 2020, cùng với nỗ lực phòng chống, kiểm soát tốt đại dịch COVID-19, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục tác động tiêu cực nhiều mặt của dịch bệnh, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội. Năm 2021, có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội nước ta trong tình hình mới; là năm đẩy mạnh phục hồi kinh tế sau đại dịch COVID-19; là năm đầu thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025. Việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021 sẽ tạo tiền đề và khích lệ mạnh mẽ cho các năm tiếp theo.

Để tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, Chính phủ ban hành Nghị quyết về tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Nghị quyết nhằm tập trung hoàn thành mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể năm 2021 đã đề ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

Để tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, Chính phủ ban hành Nghị quyết về tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Tập trung hoàn thành mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể năm 2021 đã đề ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ,

giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

5 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Để đạt được mục tiêu trên, Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

1. Tiếp tục thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đề ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP (năm 2019 và 2020). Trong đó, tập trung vào các nhóm chỉ số, chỉ tiêu cụ thể, gồm: Cấp phép xây dựng, Đăng ký tài sản, Giải quyết tranh chấp hợp đồng, Giải quyết phá sản doanh nghiệp, Chất lượng quản lý hành chính đất đai, Ứng dụng công nghệ thông tin, Chất lượng đào tạo nghề, Kỹ năng của sinh viên, Đăng ký phát minh sáng chế, Kiểm soát tham nhũng, Mức độ tham gia giao dịch trực tuyến, Cơ hội việc làm trong các ngành thâm dụng tri thức, Môi trường sinh thái bền vững.

2. Tập trung chỉ đạo khắc phục ngay những hạn chế, vướng mắc trong công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị theo hướng: (i) Xác định rõ cơ quan, đơn vị đầu mối chủ trì; (ii) Phân định minh bạch, cụ thể quyền và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị đầu mối và các cơ quan, đơn vị phối hợp. Đồng thời, chú trọng giải quyết các bất cập do quy định chưa cụ thể, chồng chéo, mâu thuẫn về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng và tài nguyên, môi trường; thực hiện tích hợp các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật.

3. Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính; nhấn mạnh các giải pháp tăng mức độ sẵn sàng thích ứng với nền sản xuất mới trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tập trung thực hiện: (i) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, trong đó phần đầu áp dụng 100% cho dịch vụ công thiết thực đối với người dân (như các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, an sinh xã hội); (ii) Đẩy mạnh tiến độ thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển thương mại điện tử; (iii) Ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa quy trình, thủ tục; huy động sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp và người dân vào xây dựng chính quyền; kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác quản lý nhà nước; (iv) Xây dựng và triển khai Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025.

4. Tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch trung, dài hạn với mục tiêu rõ ràng, lộ trình cụ thể để tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu có tính chất nền tảng nhưng khó cải thiện trong thời gian ngắn như bảo vệ môi trường sinh thái, giảm nghèo đa chiều, phát triển miền núi, vùng sâu, vùng xa, v.v...; phần đầu giữ vững và cải thiện thứ hạng phát triển bền vững. Đồng thời, thực hiện các giải pháp truyền thông nâng cao nhận thức toàn xã hội, nhất là cộng đồng doanh nghiệp về nội dung và ý nghĩa của phát triển bền vững nhằm phát triển nhanh cộng đồng doanh nghiệp phát triển bền vững.

5. Tiếp tục chú trọng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh COVID-19.

Nguồn: moha.gov.vn

CHÍNH PHỦ: BÃI BỎ 82 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO CHÍNH PHỦ BAN HÀNH

Ngày 30/12/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 151/2020/NĐ-CP bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành.

Theo đó, 82 văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành bị bãi bỏ toàn bộ kể từ ngày 30/12/2020.

Trong số các văn bản bị bãi bỏ, có 65 Nghị quyết của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất hoặc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của các tỉnh, thành phố trên cả nước.

Bên cạnh đó, một số văn bản bị bãi bỏ như: Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP; Nghị định số 07/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam; Nghị định số 17/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2017/NĐ-CP; Nghị định số 55/2008/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và 8 Nghị định của Chính phủ về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc...

Nguồn: boachinhphu.vn

BỘ CÔNG THƯƠNG: QUY ĐỊNH MỚI VỀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG

Ngày 30/11/2020, Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 40/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2019/TT-BCT hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại.

Thông tư sửa đổi, bổ sung quy định về “Tổ chức, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường mạng” như sau:

1. Hỗ trợ xây dựng khu vực trưng bày, giới thiệu hàng hóa xuất khẩu trên sàn giao dịch thương mại điện tử.

Sàn giao dịch thương mại điện tử được chọn để tổ chức gian hàng phải thuộc 50 sàn giao dịch thương mại điện tử hàng đầu thế giới theo xếp hạng của tổ chức đánh giá được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương.

Nội dung thực hiện gồm: Tư vấn, hỗ trợ mở tài khoản trên sàn giao dịch thương mại điện tử; Mở tài khoản, duy trì tư cách thành viên; Tuyên truyền, quảng bá, mời các đơn vị tham gia, giao dịch; Xây dựng hình ảnh, video, số hóa các sản phẩm trưng bày của đơn vị tham gia...

Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung sau: Duy trì tư cách thành viên cơ bản cho tài khoản của đơn vị tham gia tối đa 12 tháng; duy trì tư cách thành viên đặc biệt cho đơn vị chủ trì tối đa 12 tháng để khai thác thông tin khách hàng cung cấp cho đơn vị tham gia; Thiết kế nhận diện chung gian hàng của các đơn vị tham gia.

2. Tham gia gian hàng của các hội chợ, triển lãm quốc tế trên môi trường mạng

Nội dung thực hiện gồm: Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về gian hàng của Việt Nam; mời các đơn vị tham gia, giao dịch; Thuê gian hàng trực tuyến...

Về nội dung hỗ trợ, hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung sau: Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về gian hàng của Việt Nam; mời các đơn vị tham gia, giao dịch; Thuê gian hàng trực tuyến; Thiết kế tổng thể và chi tiết khu gian hàng trực tuyến...

3. Tổ chức hội chợ, triển lãm trên môi trường mạng

Quy mô: Tối thiểu 100 đơn vị tham gia đối với hội chợ, triển lãm đa ngành; 50 đơn vị tham gia đối với hội chợ, triển lãm chuyên ngành.

Ngân sách hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung: Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về hội chợ, triển lãm; mời đơn vị tham gia, giao dịch; Thuê nền tảng trực tuyến tổ chức hội chợ, triển lãm; Thiết kế tổng thể và chi tiết hội chợ, triển lãm...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2021.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Chấp hành Trung ương Đảng:

Quyết định điều động, bổ nhiệm Phó Giáo sư, Tiến sĩ Phạm Minh Tuấn, Giám đốc Học viện Chính trị Khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giữ chức Giám đốc kiêm Tổng Biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với bà Huỳnh Thị Diễm Ngọc, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và ông Vương Quốc Nam, Bí thư Huyện ủy Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lê Văn Hiếu và ông Ngô Hùng để nhận nhiệm vụ mới.

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Minh Cảnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre và bà Nguyễn Thị Bé Mười, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bến Tre.

Phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Hữu Lập để nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định và ông Nguyễn Văn Đức để nhận nhiệm vụ mới.

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Công Vinh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

* Văn phòng Chính phủ:

Ông Nguyễn Hồng Sâm, Quyền Tổng Giám đốc Công thông tin điện tử Chính phủ, giữ chức Tổng Giám đốc Công thông tin điện tử Chính phủ và tiếp tục kiêm Tổng Biên tập Báo điện tử Chính phủ kể từ ngày 24/12/2020.

* Thành phố Đà Nẵng:

Ông Phạm Tấn Xử, Bí thư Đảng ủy khối Các cơ quan thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025 được phân công, điều động đến nhận công tác tại Ủy ban nhân dân thành phố, giới thiệu để Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.

Ông Nguyễn Hữu Lợi, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy khối các cơ quan thành phố, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Thành ủy được phân công, điều động, chỉ định giữ chức danh Bí thư Đảng ủy khối Các cơ quan thành phố Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Lê Quang Nam thôi giữ chức Bí thư Quận ủy Cẩm Lệ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và được điều động đến nhận nhiệm vụ tại Ủy ban nhân dân thành phố, giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Bà Phan Thị Thúy Linh thôi giữ chức Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, được phân công, điều động đến nhận công tác tại Quận ủy Cẩm Lệ và được chỉ định tham

gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy, giữ chức Bí thư Quận ủy Cẩm Lệ nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Bà Nguyễn Thị Ngân, Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh được tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Vũ Văn Hợp, Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Các đồng chí Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh: Nguyễn Huy Thắng, Vũ Sơn Hà, Vũ Tất Bằng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Yên Bái:**

Ông Bùi Ngọc Hùng, Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời hạn bổ nhiệm là 5 năm, kể từ ngày 01/01/2021.

Ông Lê Ngọc Minh, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Giao thông vận tải được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 01/01/2021.

*** Tỉnh Lào Cai:**

Ông Nguyễn Chí Thức, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh kể từ ngày 01/01/2021.

Ông Nguyễn Hữu Vinh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, kể từ ngày 01/01/2021.

Ông Đỗ Xuân Quyết, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, kể từ ngày 01/01/2021 cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định;

Ông Lê Đình Hùng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, kể từ ngày 01/01/2021.

Ông Phạm Thanh Quang, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Ngoại vụ, kể từ ngày 01/01/2021.

Ông Bùi Công Khanh, Phó Chánh Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 01/01/2021.

Ông Nguyễn Mạnh Hồng, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh được tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai, kể từ ngày 01/01/2021.

*** Tỉnh Khánh Hòa:**

Ông Võ Nam Thắng, Tỉnh ủy viên, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Diên Khánh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Bà Lê Thị Nguyệt, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ.

*** Tỉnh Bình Thuận:**

Ông Lê Tuấn Phong, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đã được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận (khóa XIV), nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Long An:**

Ông Trần Thế Luân, Phó Chánh văn phòng Tỉnh ủy được phân công phụ trách Văn phòng Tỉnh ủy Long An, kể từ ngày 04/01/2021.

Ông Phạm Xuân Bách, Chánh văn phòng Tỉnh ủy Long An được điều động đến công tác tại Thị ủy Kiến Tường, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Thị ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Tiền Giang:**

Ông Phạm Đăng Hiếu, Quyền Chánh Văn phòng Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

Ông Lê Văn Hùng và ông Lê Minh Nhựt, Phó Chánh Văn phòng Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Hậu Giang:**

Ông Sầm Hoàng Minh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Bà Nguyễn Thị Thùy Linh, Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy được điều động về Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh giới thiệu bầu giữ chức Chủ tịch Hội.

Ông Lê Văn Tông, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thị ủy Long Mỹ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Ông Lê Công Lý, Bí thư Huyện ủy Châu Thành được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Hữu Nghĩa, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Châu Thành nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Bà Võ Thị Mỹ Trang, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Nguồn: baohinhphu.vn